

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TIẾNG ĐỨC 6



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

LÊ TUYẾT NGÀ (Tổng Chủ biên)
ĐẶNG THỊ THU HIỀN (Chủ biên)
LÊ MỸ HUYỀN – NGUYỄN THỊ KIM LIÊN
PHẠM THỊ NGỌC – PHẠM THỊ THANH TÚ

TIẾNG ĐỨC 6

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG QUỐC GIA THẨM ĐỊNH SÁCH GIÁO KHOA

Môn Tiếng Đức cấp Trung học cơ sở

*(Theo Quyết định số 1900/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Chủ tịch: BÙI THỊ THANH HIỀN

Phó Chủ tịch: NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯƠNG

Thư kí: NGUYỄN NGỌC LAN

Các uỷ viên: TRẦN THỊ HẠNH

NGUYỄN THỊ LAN

NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG

CHU QUỲNH TRANG

Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng
các em học sinh lớp sau.

Lời nói đầu

Các em thân mến!

Tiếng Đức 6 được Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tổ chức biên soạn theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Đức – Ngoại ngữ 1. Cuốn sách sẽ đồng hành với các em trong năm học đầu tiên ở cấp Trung học cơ sở.

Tiếng Đức 6 được biên soạn theo quan điểm lấy năng lực giao tiếp là mục tiêu, kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp) là phương tiện, giúp các em tiếp tục phát triển các kĩ năng giao tiếp thông qua nghe, nói, đọc, viết. Đồng thời, các em có cơ hội tìm hiểu các kiến thức cơ bản về văn hoá – xã hội của các nước nói tiếng Đức, từ đó hình thành năng lực giao tiếp liên văn hoá – một hành trang không thể thiếu trên chặng đường hội nhập và giao lưu quốc tế trong tương lai.

Tiếng Đức 6 gồm 10 chủ đề quen thuộc về cuộc sống thường nhật như gia đình, sở thích cá nhân, sức khoẻ, ngôn ngữ, khí hậu,... Mỗi chủ đề có ba bài học (Lektion) với mục tiêu chính là rèn luyện năng lực giao tiếp và cung cấp kiến thức ngôn ngữ, một bài học về đất nước học (Landeskunde) và một bài dự án (Projekt). Ở mỗi bài học, các em sẽ được phát triển năng lực giao tiếp liên văn hoá thông qua việc tiếp thu những kiến thức về văn hoá – xã hội trong sự đối sánh với Việt Nam. Sau hai hoặc ba chủ đề có một bài ôn tập (Plattform) tổng hợp kiến thức ngôn ngữ; sau năm chủ đề có một bài luyện tập tổng hợp các kĩ năng ngôn ngữ (Fit für ...).

Trong quá trình biên soạn, tập thể tác giả cùng với sự đồng hành và hợp tác hiệu quả của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã nhận được nhiều ý kiến đóng góp từ các chuyên gia trong và ngoài nước, các thầy cô giáo và các em học sinh để hoàn thiện bộ sách này. Tập thể tác giả trân trọng cảm ơn tất cả sự giúp đỡ quý báu đó.

Chúc các em có nhiều hứng thú và trải nghiệm thú vị trong việc học tiếng Đức cũng như tìm hiểu văn hoá Đức và văn hoá các nước nói tiếng Đức.

CÁC TÁC GIẢ

Inhaltsverzeichnis

Einheit	Lektion	Themen	Seite
Start	Ich bin neu an der Schule		10
Einheit 1 Meine Hobbys 	Lektion 1	Freizeitbeschäftigungen	14
	Lektion 2	Clubs	16
	Lektion 3	Mein Lieblingsspiel	18
	Landeskunde	Ein Spielabend	20
	Projekt	Unser Club	21
Einheit 2 Meine Familie 	Lektion 1	Familienmitglieder	22
	Lektion 2	Zusammen mit Familie	24
	Lektion 3	Ein Morgen bei uns	26
	Landeskunde	Wochenende in Deutschland	28
	Projekt	Familienstammbaum	29
Einheit 3 Meine Sprachen 	Lektion 1	Unsere Gäste aus Deutschland	30
	Lektion 2	Tipps zum Fremdsprachenlernen	32
	Lektion 3	Deutsch macht Freu(n)de	34
	Landeskunde	Mehrsprachigkeit in der Schweiz	36
	Projekt	Mein Lieblingswort	37
Plattform 1			38
Einheit 4 Mein Zuhause 	Lektion 1	Wohnformen	40
	Lektion 2	Mein Zimmer	42
	Lektion 3	Ich suche meine Katze	44
	Landeskunde	Haustiere und Kosenamen	46
	Projekt	Mein Traumhaus	47
Einheit 5 Mein Geburtstag 	Lektion 1	Einladung zum Geburtstag	48
	Lektion 2	Die Farbe steht ihm gut	50
	Lektion 3	Eine Geburtstagsparty	52
	Landeskunde	Kindergeburtstag in Deutschland	54
	Projekt	Eine Geburtstagsparty in der Schule	55
Plattform 2			56
Fit für ...			58

Einheit	Lektion	Themen	Seite
Einheit 6 Mein Restaurantbesuch 	Lektion 1	Ich liebe Eis	60
	Lektion 2	Wie schmeckt der Bratreis?	62
	Lektion 3	Ein Rezept für Obstsalat	64
	Landeskunde	Eine Spezialität von Deutschland	66
	Projekt	Einkaufszettel	67
Einheit 7 Meine Lieblingssendung 	Lektion 1	Was ist deine Lieblingssendung?	68
	Lektion 2	Ich sehe gern Zeichentrickfilme	70
	Lektion 3	Gameshows für Kinder	72
	Landeskunde	Ein Fernsehabend zu Hause	74
	Projekt	Meine Lieblingssendung im Fernsehen	75
Einheit 8 Mein Arztbesuch 	Lektion 1	Ich habe Halsschmerzen	76
	Lektion 2	Das ist meine Hausapotheke	78
	Lektion 3	Was fehlt dir denn?	80
	Landeskunde	Wie bleiben die Deutschen gesund?	82
	Projekt	Tipps für die Gesundheit	83
Plattform 3			84
Einheit 9 Meine Lieblingsjahreszeit 	Lektion 1	Welche Jahreszeit magst du?	86
	Lektion 2	Grüße aus dem Urlaub	88
	Lektion 3	Ausflugswetter	90
	Landeskunde	Aprilwetter	92
	Projekt	Unser Ausflugsplan	93
Einheit 10 Mein Museumsbesuch 	Lektion 1	An der Ticketkasse	94
	Lektion 2	Im Museum	96
	Lektion 3	Mein Museumsbesuch war toll!	98
	Landeskunde	Das Schokoladenmuseum in Köln	100
	Projekt	Unser Ausflug ins Museum	101
Plattform 4			102
Fit für ...			104

Lernziele

Lesen	Sprechen	Hören
Start Ich bin neu an der Schule		
einen Dialog über die Schule verstehen	neue Mitschüler/Mitschülerinnen kennenlernen	
Einheit 1 Meine Hobbys		
- einen Dialog über Freizeitaktivitäten verstehen - einen Forumsbeitrag über einen Spielabend in Deutschland verstehen	- sich über Freizeitaktivitäten austauschen - sich über Lieblingsspiele austauschen - ein Poster zu einem Club vorstellen	- einen Dialog über einen Fußballclub in der Schule verstehen - einen Dialog über Lieblingsspiele verstehen
Einheit 2 Meine Familie		
- einen Dialog über eine Familie verstehen - einen Artikel über das Wochenende in Deutschland verstehen	- über die Familie sprechen - den Familienstammbaum vorstellen	- einen Dialog über Geschwister verstehen - einen Dialog über Morgenroutine in einer Familie verstehen
Einheit 3 Meine Sprachen		
- einen Dialog über Sprachen verstehen - einen Text über die Mehrsprachigkeit in der Schweiz verstehen	- Fragen nach Mutter- und Fremdsprachen stellen und beantworten - ein Vorstellungsgespräch führen - Meinungen ausdrücken	- Dialoge über Lernerfahrungen verstehen - einen Beitrag im Schülerradio verstehen
Plattform 1 Wortschatz, Grammatik, Phonetik		
Einheit 4 Mein Zuhause		
- einen Dialog über die Wohnsituation verstehen - eine Suchmeldung für ein vermisstes Haustier verstehen	- Interviews über Wohnsituationen führen - sich über Haustiere austauschen - das eigene Traumhaus vorstellen	- eine Sprachnachricht über die Zimmerbeschreibung verstehen - einen Dialog über Kosenamen verstehen
Einheit 5 Mein Geburtstag		
- einen Dialog über Geburtstag verstehen - einen Artikel über Kindergeburtstag verstehen	- jemanden zur Geburtstagsparty einladen; eine Einladung annehmen/ablehnen - auf einen Vorschlag reagieren und Emotionen ausdrücken	- einen Dialog im Geschäft für Geschenkartikel verstehen - einen Dialog zur Organisation einer Geburtstagsparty verstehen
Plattform 2 Wortschatz, Grammatik, Phonetik		
Fit für ...		

Schreiben	Sprachkenntnisse
über die neue Schule schreiben	Wortschatz: Schule Phonetik: unbetontes e
ein Anmeldeformular ausfüllen	Wortschatz: Freizeitaktivitäten, Clubsnamen, Aktivitäten in Clubs Phonetik: Satzmelodie in Aussagesätzen und in Ja/Nein-Fragen, Diphthong ei Grammatik: Verben mit Präpositionen, Nomen mit Präpositionen
- über Geschwister schreiben - über die Morgenroutine in der eigenen Familie berichten	Wortschatz: Verwandtschaftsbezeichnungen, Aktivitäten zu Hause Phonetik: Umlaute, Satzmelodie in Fragesätzen Grammatik: Nebensatz mit <i>weil</i> , Indefinitpronomen im Akkusativ im Singular
einen Forumsbeitrag schreiben	Wortschatz: Sprachen, Aktivitäten beim Sprachenlernen Phonetik: Wortakzent von Sprachennamen, <i>eu</i> Grammatik: Pluralformen, Kausalsätze mit <i>denn</i> , <i>weil</i> , <i>deshalb</i>
ein Zimmer beschreiben	Wortschatz: Haustypen, Möbel, Gegenstände Phonetik: Worttrennung bei Komposita, Lautverbindung <i>qu</i> Grammatik: Ortsangaben mit Präpositionen + Dativ, Verben <i>liegen</i> , <i>stehen</i> , <i>sitzen</i> , <i>hängen</i> , <i>sein</i>
- eine Geburtstagskarte schreiben - Notizen machen	Wortschatz: Datum, Geschenkartikel Phonetik: langes und kurzes a/e, Wortakzent bei Verben auf <i>-ieren</i> Grammatik: Verben mit Dativobjekt <i>danken</i> , <i>gefallen</i> , <i>gratulieren</i> , <i>stehen</i> , Genus bei Komposita

Lesen	Sprechen	Hören
Einheit 6 Mein Restaurantbesuch		
• einen Dialog im Restaurant verstehen • ein Kochrezept verstehen	• einen Vorschlag machen und auf den Vorschlag reagieren • Anweisungen beim gemeinsamen Kochen geben	• einen Dialog im Restaurant verstehen • eine Radiosendung über die Bratwurst verstehen
Einheit 7 Meine Lieblingssendung		
• einen Dialog über Fernsehprogramme und Fernsehsendungen verstehen • Anleitung zum Spielen einer Gameshow verstehen	• sich über Lieblingssendungen austauschen • die Lieblingssendung vorstellen	• einen Dialog zum Thema Zeichentrickfilme verstehen • einen Dialog über eine Gameshow für Kinder verstehen • einen Dialog über einen Fernsehabend verstehen
Einheit 8 Mein Arztbesuch		
• Anwendungshinweise von Medikamenten verstehen • einen Text über gute Gewohnheiten der Deutschen verstehen	• sich nach dem Befinden erkundigen und Mitgefühl ausdrücken • Ratschläge für bestimmte Probleme geben	• einen Dialog über die Hausapotheke verstehen • einen Dialog in der Klinik verstehen
Plattform 3 Wortschatz, Grammatik, Phonetik		
Einheit 9 Meine Lieblingsjahreszeit		
• einen Dialog über Wetter verstehen • einen Artikel über das Aprilwetter verstehen	• sich über die Jahreszeiten und Wettererscheinungen austauschen • Tipps bei schlechtem Wetter geben	• eine Sprachnachricht über die Sommerferien verstehen • einen Wetterbericht verstehen
Einheit 10 Mein Museumsbesuch		
• einen Dialog über den Ticketkauf verstehen • eine Postkarte über den letzten Museumsbesuch verstehen	• ein Gespräch an der Kasse führen • ein Interview über den Museumsbesuch führen	• Dialoge im Museum verstehen • einen Dialog über einen schulischen Museumsbesuch verstehen
Plattform 4 Wortschatz, Grammatik, Phonetik		
Fit für ...		

Schreiben	Sprachkenntnisse
eine Nachricht zu Restaurantstipps verfassen	Wortschatz: Vorspeisen, Hauptspeisen, Nachspeisen, Geschmackrichtungen Phonetik: Satzmelodie im Imperativsatz, <i>sch</i> Grammatik: Definitpronomen im Nominativ, <i>scheiden/teilen/geben/gießen</i> + etwas + Präposition + Akkusativ
über einen Zeichentrickfilm schreiben	Wortschatz: Fernsehsendungen, Figuren in Kinderfilmen, Namen der Gameshows für Kinder Phonetik: Wortakzent bei trennbaren Verben, <i>ei</i> und <i>ie</i> Grammatik: Komparativ, Superlativ
- Tipps gegen Gesundheitsprobleme geben - Tipps für eine bessere Gesundheit geben	Wortschatz: Krankheiten, medizinische Gegenstände Phonetik: <i>ich</i> und <i>ach</i>, <i>sch</i> bei <i>sp</i> und <i>st</i> Grammatik: Imperativ, Modalverb <i>sollen</i>
- eine Postkarte schreiben - einen Ausflug planen	Wortschatz: Wettererscheinungen, Aktivitäten in den Ferien Phonetik: <i>ig</i>, Satzakzent in Sätzen mit Modalverb Grammatik: temporale Präpositionen <i>am, um, vor, nach, für, von ... bis ...</i> Modalverben <i>sollen, müssen, dürfen</i>
- jemandem eine SMS über Regeln und Orientierung im Museum schreiben - einen Flyer für einen Museumsbesuch erstellen	Wortschatz: Ticketkauf, Orientierung im Museum Phonetik: <i>ss, w</i> Grammatik: indirekte Frage mit <i>ob</i>, indirekte Fragen mit Fragewort

Start Ich bin neu an der Schule

1 Sprechen

a. Was seht ihr auf dem Bild?

- Wer sind die Personen?
- Wo sind sie?
- Was machen sie gerade?



b. Kennenlernen. Bringt die Sätze in die richtige Reihenfolge.

1 Hallo! Ich heiße An.
Wie heißt du?

2 Bist du neu an der Schule?

3 Ich spiele auf dem Schulhof. Und du?

4 Ja. Ich bin neu hier.
Was machst du in der Pause?

5 Ich spiele in der Pause Basketball.

6 Hallo! Ich heiße Hiro.



c. Kennenlernen in der Klasse. Spielt zu zweit einen Dialog.

▲ Hallo. Ich heiße ... Wie heißt du?

● Hallo! Mein Name ist ...

▲ Bist du neu an der Schule?

● Ja. Ich bin neu hier. / Nein. Ich lerne schon lange hier.

▲ Was machst du in der Pause?

● Ich spiele ...

2 Phonetik

a. Unbetontes e. Hört und spricht nach.

1. spiele 2. heiße 3. Pause

b. Sprecht die Wörter aus.

1. lerne 2. liebe 3. kaufe 4. danke 5. stehe

e am Wortende:
unbetont

3 Wortschatz

Was passt zusammen?

a. das Klassenzimmer

b. die Mitschüler und Mitschülerinnen

c. der Schulhof

d. die Lehrer und Lehrerinnen

e. die Schulfächer



4 Lesen

a. Lest den Dialog.

Mai: Hallo Paul.

Paul: Hallo Mai, ist das deine Schule?

Mai: Ja, genau. Meine Schule ist groß und schön. Die Lehrer und Lehrerinnen sind sehr nett.

Paul: Toll! Wie sind deine Mitschüler?

Mai: Sie sind freundlich und hilfsbereit.

Paul: Welche Schulfächer hast du heute?

Mai: Ich habe Deutsch, Mathe, Englisch, Kunst und Sport. Mein Lieblingsfach ist Kunst.

Paul: Ich mag Kunst auch! Was machst du in der Pause?

Mai: Wir spielen oft Basketball oder lesen etwas.

Paul: Super!

Mai: Ja, ich bin wirklich glücklich hier.

b. Beantwortet die Fragen.

1. Wie sind die Lehrer und Lehrerinnen in der Schule von Mai?
2. Welche Fächer hat Mai heute?
3. Was ist das Lieblingsfach von Paul?
4. Was macht Mai in der Pause?

5 Schreiben

a. Eine Schülerin schreibt über ihre Schule. Lest den Text.

Meine Schule heißt Mittelschule Độc Lập und sie liegt in Hưng Yên. Sie ist groß. Auf dem Schulhof gibt es viele Bäume und Blumen. Die Lehrer sind nett. Meine Mitschüler sind freundlich und wir spielen gern zusammen. Meine Schule ist schön und modern. Ich mag meine Schule.

b. Macht Notizen über eure Schule.

Name

Schulhof

Lehrer

Mitschüler

c. Schreibt über eure Schule.

Ich bin neu an der Schule

Meine Schule heißt ... und sie liegt in ...

Auf dem Schulhof gibt es ...

Die Lehrer sind ...

Und meine Mitschüler sind ... und ...

Ich liebe meine Schule!

Einheit 1 Meine Hobbys

Lektion 1 Freizeitbeschäftigungen

1 Lesen

a. Lest den Dialog.

An: Hallo Mai, was machst du heute zu Hause?

Mai: Hallo An! Ich weiß noch nicht. Und du?

An: Ich bastle mit meiner Schwester. Wir machen heute selber Papierblumen. Was machst du denn in deiner Freizeit?

Mai: Ich male sehr gern. Ich tanze und fotografiere auch gern. Tanzt du auch?

An: Ja, ich tanze auch gern. Am Wochenende tanze ich in einer Tanzgruppe.

Mai: Am Wochenende gehe ich oft mit meiner Mutter einkaufen. Sie mag shoppen.

An: Und wann fotografierst du?

Mai: Auch am Wochenende. Mein Vater fotografiert auch gern.



b. Was ist richtig?

1. An bastelt heute Papierblumen.
2. An mag shoppen.
3. Mai tanzt am Wochenende in einer Gruppe.
4. Mai fotografiert am Wochenende.

2 Wortschatz

Was passt zusammen?

- a. spazieren gehen b. fernsehen c. Geige spielen d. Freunde treffen e. fotografieren



3 Phonetik

a. Satzmelodie. Was hört ihr: ↗ oder ↘?

Beispiel: Was machst du gern am Abend? ↘

1. Was machst du in deiner Freizeit? ☐
2. Ich treffe gern Freunde. ☐ Und du? ☐
3. Ich sehe gern fern. ☐ Siehst du gern fern? ☐
4. Nein. ☐ Ich sehe nicht gern fern. ☐

b. Hört die Sätze in 3a noch einmal und sprecht nach.

4 Sprechen

a. Bringt die Sätze in die richtige Reihenfolge.

- | | |
|--|---|
| 1 Hallo An. Was machst du gern am Wochenende? | 5 Im Schwimmbad „Sonne”. Um 10 Uhr? |
| 2 In meiner Freizeit lese ich und spiele gern Gitarre. Manchmal gehe ich auch schwimmen. | 6 Ich gehe gern mit meiner Schwester schwimmen. Schwimmen ist mein Hobby. Und was ist dein Hobby? |
| 3 Ja, das ist eine gute Idee. Wo treffe ich dich? Und um wie viel Uhr? | 7 Wunderbar. Bis Sonntag. |
| 4 Ja. Bis Sonntag. | 8 Gehen wir am Sonntag schwimmen? |

b. Freizeitbeschäftigungen. Spielt zu zweit Dialoge.

- ▲ Was machst du gern in deiner Freizeit?
- Ich ... gern. /... ist mein Hobby. Und was ist dein Hobby? / Was sind deine Hobbys?
- ▲ Mein Hobby ist ... / Meine Hobbys sind ... In meiner Freizeit ... ich gern
Gehen / ... wir zusammen?

Dialog 1

Long	Geige spielen, fotografieren
An	spazieren gehen, fotografieren

Dialog 2

Mai	Rad fahren Musik hören
Paul	Rad fahren, fotografieren

Dialog 3

Ich	☐
☐	☐

Lektion 2 Clubs

1 Wortschatz

a. Welche Clubs gibt es in eurer Nähe? Diskutiert in der Klasse.



b. Was passt zusammen?

1 Schachclub	a malen, Farben mischen
2 STEM-Club	b Schachregeln lernen, Schach spielen
3 Malclub	c Tanzschritte lernen, tanzen
4 Musikclub	d Codes schreiben, Experimente machen
5 Tanzclub	e Musikinstrumente spielen, singen

2 Hören

Hört den Dialog. Was ist richtig?

- Long möchte Fußball spielen.
- Die Trainingszeiten sind montags und dienstags, um 15 Uhr.
- Der Trainer ist der Sportlehrer.
- Der Fußballclub hat 40 Mitglieder.

3 Grammatik

a. Hört die Sätze. Was fehlt?



Hallo Huy, möchtest du Fußballclub in unserer Schule teilnehmen?



Kannst du mir der Anmeldung helfen?



Er spricht viel das Training.



Ich warte das Training am Dienstag.

Verben mit Präpositionen + Akkusativ: warten auf, sprechen über

Verben mit Präpositionen + Dativ: helfen bei, teilnehmen an

b. Bildet Sätze.

teilnehmen **an**: der Schachclub, der STEM-Club, der Malclub

sprechen **über**: die Schachregeln, die Codes, die Farben

Beispiel: Ich nehme am Tanzclub teil (am = an dem). Im Club sprechen wir viel über die Tanzschritte.

4 Schreiben

**Long möchte an einem Club teilnehmen.
Lest den Text und füllt das Formular aus.**

Hallo, ich heiße Nguyen Van Long. Meine Klasse ist 6C und meine Adresse ist Hoa Lư Straße 10. Zu Hause spiele ich gern Schach mit meinem Vater. Ich möchte auch mal mit Freunden spielen. Meine Schule hat einen Schachclub. Dort kann man Regeln lernen. Ich möchte am Schachclub teilnehmen, aber ich habe nur am Freitagnachmittag und am Samstag Zeit. Vielleicht geht das.

ANMELDUNGSFORMULAR

Familienname: Nguyen

Vorname: (1)

Klasse: (2)

Adresse: (3)

Hobby(s): (4)

Freizeit: (5)

Club: (6)

Lektion 3 Mein Lieblingsspiel

1 Hören

a. Was spielst du gern? Diskutiert in Gruppen.

Seilspringen spielen / Seil springen



b. Hört den Dialog. Was passt?

1. Mai und An sprechen über .

- A. ihr Lieblingsbuch
- B. ihren Lieblingsfilm
- C. ihr Lieblingsspiel

2. Mai möchte mit An zusammen .

- A. spielen
- B. lernen
- C. singen

3. An hat Zeit.

- A. morgen Vormittag
- B. morgen Mittag
- C. morgen Nachmittag

c. Hört den Dialog noch einmal. Was passt zusammen?

- 1. An spielt gern
- 2. Mai hat
- 3. Mai und An
- 4. An spielt

- a. Interesse am Verstecken.
- b. zu Hause Seilspringen.
- c. können nach der Schule zusammen Seil springen.
- d. Seilspringen.

2 Grammatik

a. Hört die Sätze noch einmal. Was fehlt?

- 1. Mädchen haben Interesse Seilspringen.
- 2. Leider hast du keine Lust das Spiel.
- 3. Du hast sicherlich viel Freude Spiel.

b. Wie ist die richtige Reihenfolge?

1. am / Mai / Interesse / hat / Lesen.
2. Freude / haben / am / Mai und An / Spielen zu Hause.
3. Long / Lust / hat / auf / das Singen.

Nomen mit Präpositionen

Interesse	an + Dativ
Freude	
Lust	auf + Akkusativ

c. Bildet Sätze.

1. Ich – Interesse an – haben – das Seilspringen
2. Long – Lust auf – haben – Filme
3. Wir – Freude an – haben – das Verstecken

3 Phonetik

a. ei. Hört und spricht nach.

- | | | |
|-----------|---------|---------|
| 1. Seil | 3. zwei | 5. kein |
| 2. Arbeit | 4. drei | 6. Zeit |

b. Sprecht die Wörter aus. Achtet auf den Diphthong ei.

- | | | |
|---------------|-------------|----------|
| 1. schreiben | 3. Freizeit | 5. mein |
| 2. teilnehmen | 4. Freitag | 6. klein |

4 Sprechen

Variiert den Dialog.

- ▲ Hallo ..., was ist dein Lieblingsspiel?
- Mein Lieblingsspiel ist ... Und was ist dein Lieblingsspiel?
- ▲ Ich habe Interesse/Freude an ... Es macht viel Spaß.
- ... ist auch toll. Spielst du oft ...?
- ▲ Ja, ich spiele oft ... mit meinen Freunden. Und du?
- Ich auch. Wir haben Lust auf ...

Dialog 1

Mai	Seilspringen
Long	Schach

Dialog 2

An	Basketball
Huy	Volleyball

Dialog 3

Ich	?
?	?

Landeskunde **Ein Spielabend**

1 Ein Spielabend in Deutschland

Was seht ihr auf dem Bild?

Wer sind die Personen? Wo sind sie?
Was machen sie gerade?



2 Ein Spielabend bei uns

Lest den Forumsbeitrag. Beantwortet die Fragen.

Gesendet am 24. September um 19:15 Uhr



Paul

Wir können mit unseren Geschwistern, Eltern und Großeltern spielen. In Deutschland gibt es viele Spiele für einen Spielabend, wie zum Beispiel Karten-, Würfel- und Brettspiele. Als Brettspiel spielen wir sehr gern "Mensch, ärgere dich nicht". Meine Schwester möchte nie beim Spielen verlieren, deshalb gibt es manchmal Streit. Würfelspiele sind auch sehr interessant. Sie sind lebendig und ideal für Familien. Kartenspiele sind das Lieblingsspiel von unseren Großeltern und wir spielen nach dem Abendessen oft Karten. Das Spiel ist leicht und auch ideal für unterwegs, beispielsweise auf Reisen.

1. Mit wem spielt Paul am Abend zu Hause?
2. Welche Spiele gibt es in Deutschland für einen Spielabend?
3. Was ist das Lieblingsspiel von Pauls Großeltern?
4. Welches Brettspiel spielt Pauls Familie oft?

3 Wie ist es in Vietnam? Diskutiert in der Klasse.

- Spielt ihr am Abend etwas gemeinsam?
- Habt ihr Lust auf Kartenspiele/Würfelspiele/Brettspiele?

Projekt Unser Club

Euer Club braucht mehr Mitglieder. Macht ein Poster für euren Club.

1 Schritt 1

Was ist euer Club? Macht Notizen.

Name	Mitglieder			
Termine	Kontakt			
				

2 Schritt 2

Macht in Gruppen ein Poster für euren Club.



3 Schritt 3

Hängt das Poster und präsentiert euren Club.

Wir nehmen an ... teil. Unser Club heißt ... Jede Woche / Zweimal in der Woche ...
In unserem Club ... wir zusammen.

Wir haben Interesse an ... / Wir haben Freude an ... Ruft/Schreibt uns an.

Einheit 2 Meine Familie

Lektion 1 Familienmitglieder

1 Lesen

a. Lest den Dialog. Wer ist das?



Lukas: Wer sitzt neben dir auf dem Foto?

Lea: Das ist meine Oma. Sie heißt Kerstin und ist Rentnerin. Neben ihr ist mein Opa. Er ist Matthias und ist auch Rentner.

Lukas: Und die anderen auf dem Foto?

Lea: Das sind meine Mutter Lisa, mein Vater Martin und mein Bruder Jannik.

Lukas: Was sind deine Eltern von Beruf?

Lea: Mein Vater ist Bäcker und meine Mutter ist Deutschlehrerin.

Lukas: Meine Tante ist auch Lehrerin. Ich habe noch einen Onkel.

Lea: Dann hast du Cousins und Cousinen?

Lukas: Ja klar. Ich habe einen Cousin und zwei Cousinen.

Lea: Du hast auch eine Schwester, richtig?

Lukas: Genau. Meine Schwester Julia ist schon verheiratet. Mein Schwager heißt Jakob. Ich habe eine Nichte.

b. Lest den Dialog noch einmal. Was ist richtig?

1. Leas Großeltern sind in Rente.
2. Lukas hat einen Onkel.
3. Lea hat eine Schwester.
4. Lukas hat einen Cousin.
5. Die Tante von Lukas ist Deutschlehrerin.
6. Die Schwester von Lukas hat einen Sohn.

2 Wortschatz

a. Sucht und notiert die Familienmitglieder in 1a.

Oma, Opa, ...

b. Was fehlt?

1. Mein Vater hat einen Bruder. Er ist mein .
2. Meine Tante hat einen Sohn und eine Tochter. Sie sind mein und meine .
3. Meine Schwester ist verheiratet. Ihr Mann ist mein .
4. Meine Schwester hat eine Tochter. Sie ist meine .

3 Phonetik

a. Umlaute. Hört und spricht nach.

Mutter – Mütter	Tochter – Töchter	Vater – Väter
Bruder – Brüder	Sohn – Söhne	Schwager – Schwäger

b. Lest die Sätze laut.

1. Ich habe zwei Brüder und eine Schwester.
2. Meine Großeltern haben zwei Söhne und vier Töchter.
3. Meine Schwestern sind verheiratet. Ich habe zwei Schwäger.
4. Das ist ein Buch für Mütter und Väter.

4 Sprechen

a. Schaut das Bild und lest den Dialog.

- ▲ Das ist meine Familie. Wir sind drei Personen:
mein Vater, mein Bruder und ich.
- Wie alt ist dein Vater?
Und was ist er von Beruf?
- ▲ Er ist 46 Jahre alt. Er ist Bauer.
Und dein Vater?
- ...

b. Zeigt euer Familienfoto. Spielt zu zweit einen Dialog.



Lektion 2 Zusammen mit Familie

1 Wortschatz

a. Seht das Bild an.
Was machen die Kinder?



b. Was passt zusammen?

- a. fernsehen b. basteln c. Geschirr spülen d. Zimmer aufräumen
e. Pflanzen gießen f. Kuchen backen



2 Hören

a. Hört den Dialog. Was ist richtig?

Die Kinder wollen heute ?.

A. Musik hören

B. zusammen spielen

C. Sport machen

b. Hört den Dialog noch einmal. Was passt zusammen?

- 1 Leas Bruder geht zur Schule,
- 2 Lea holt ihren Bruder ab,
- 3 Lea kann noch nicht fernsehen,
- 4 Hoa geht nicht zur Schule,
- 5 Minh und Lea gehen in die Schule von Jannik,

- a weil sie erst drei ist.
- b weil sie ihr Zimmer aufräumen soll.
- c weil er schon sechs ist.
- d weil sie danach zusammen basteln wollen.
- e weil ihre Eltern heute nicht da sind.

3 Grammatik

a. Nebensatz mit weil. Lest die Sätze. Wo stehen die Verben?

Lea holt ihren Bruder ab.	Ihre Eltern sind heute nicht da.	
Lea holt ihren Bruder ab,	weil ihre Eltern heute nicht da	sind.

b. Schreibt die Antworten mit weil.

1. ▲ Warum holen die Eltern Jannik heute nicht ab? ☐ Das macht Lea schon.
2. ▲ Warum geht Lea in die Schule von Jannik? ☐ Sie möchte ihn abholen.
3. ▲ Warum gehen die Kinder zusammen nach Hause? ☐ Sie wollen zusammen spielen.

4 Schreiben

Lest den Forumsbeitrag von Lea über ihren Bruder. Schreibt einen Beitrag über ein Familienmitglied.

Gesendet am 24. Oktober
um 20:05 Uhr



Lea

Ich habe einen Bruder. Er heißt Jannik und ist sechs Jahre alt. Ich soll ihn jeden Tag zur Schule bringen und von der Schule abholen. Mein Bruder ist klein und süß. Wir basteln oft zusammen, weil er das sehr gut kann.

- Wie heißt dein Bruder / deine Schwester ...?
- Wie alt ist er/sie?
- Geht er/sie auch zur Schule?
- Was macht ihr oft zusammen?
- Warum macht ihr das gern?

Lektion 3 Ein Morgen bei uns

1 Hören

a. Was seht ihr auf dem Bild?
Sprecht mit eurem Partner /
eurer Partnerin.

b. Hört den Dialog.
Was machen Lea,
Jannik und ihre Eltern?

- A. Sie hören Radio.
- B. Sie lesen Zeitung.
- C. Sie frühstücken.



c. Hört den Dialog noch einmal. Was ist richtig?

- 1. Jannik kommt zu spät zum Frühstück.
- 2. Der Vater möchte ein Brötchen haben.
- 3. Lea möchte noch einen Apfel essen.
- 4. Lea und Jannik gehen zusammen zur Schule.

2 Grammatik

a. Lest die Sätze und schaut die Tabelle an.

Lea: Mama, ich möchte noch ein Brötchen.

Mama: Hier hast du eins. Möchtest du auch noch eins, Jannik?

Jannik: Nein, danke Mama. Ich möchte keins mehr. Kann ich aber noch einen Apfel essen?

Mama: Nein, jetzt kannst du keinen essen. Aber ich gebe dir einen mit und du isst ihn in der Mittagspause. Oder möchtest du eine Banane?

Jannik: Nein, danke Mama. Ich möchte keine.

der

Möchtest du einen Apfel?

Ja, ich möchte **einen**.

Nein, ich möchte **keinen**.

die

Möchtest du eine Banane?

Ja, ich möchte **eine**.

Nein, ich möchte **keine**.

das

Möchtest du ein Brötchen?

Ja, ich möchte **eins**.

Nein, ich möchte **keins**.

b. Lest die Dialoge. Was ist richtig?

1. ▲ Möchtest du einen Kaffee?
☐ Nein, ich möchte ?.
A. einen
B. keinen
C. keine
2. ▲ Möchtest du noch ein Ei?
☐ Ja, ich möchte ?.
A. keins
B. eine
C. eins
3. ▲ Hast du eine Gabel?
☐ Ja, ich habe ?.
A. eine
B. einen
C. eins
4. ▲ Ich brauche eine Serviette. Hast du ??
☐ Nein, leider habe ich ?.
A. einen – keinen
B. eins – keins
C. eine – keine

3 Phonetik

a. Satzmelodie in Fragesätzen. Was hört ihr? ↗ oder ↘ ?

1. Jannik, kommst du?
2. Papa, wann musst du zur Arbeit?
3. Warum kommst du immer so spät zum Frühstück?
4. Lea, kannst du mir die Zeitung geben?

b. Lest die Sätze laut.

1. Was macht ihr heute?
2. Können Sie mir bitte helfen?
3. Was möchtest du heute essen?
4. Gehst du nach Hause?
5. Möchten Sie einen Tee?
6. Was gibt es heute zum Frühstück?

4 Schreiben

Lea beschreibt einen Morgen bei ihr.

Bei uns fängt der Tag immer um 6:30 Uhr an. Meine Mutter macht für uns das Frühstück und wir essen zusammen. Zum Frühstück esse ich oft ein Brötchen und Jannik isst auch eins. Er trinkt noch einen Kakao, aber ich trinke keinen.

Wie sieht es bei euch aus? Schreibt einen Text.

- Wann fängt der Tag bei euch an?
- Was isst/trinkt euer Bruder / eure Schwester / ... (nicht)?
- Was esst/trinkt ihr oft zum Frühstück?

Landeskunde **Wochenende** in Deutschland

1 Wochenende bei einer Familie in Deutschland

Seht die Fotos an. Was machen die Familien? Wo ist das?



2 Was macht man mit seiner Familie am Wochenende?

a. Lest den Artikel.

In Deutschland verbringt man am Wochenende viel Zeit mit seiner Familie, denn da haben die Eltern frei und die Kinder haben keine Schule. Viele deutsche Familien wandern gern, weil sie Landschaften genießen möchten. Besonders die Kinder mögen wandern, weil sie viel laufen können. Am Wochenende ist ein Zoobesuch auch sehr beliebt. Viele Eltern bringen gern ihre Kinder zum Zoo, weil die Kinder Tiere lieben.

Eine Alternative ist ein Spaziergang im Park. Das machen viele Familien sehr gern, weil es erholsam ist. Andere Familien verbringen gern ihr Wochenende zu Hause. Die Eltern spielen mit ihren Kindern etwas zusammen, wie zum Beispiel Fußball oder Karten.

b. Was ist richtig?

1. Die Kinder haben Freude am Wandern, weil sie dort viel laufen **können** / **müssen**.
2. Die Kinder mögen Zoo besuchen, weil sie **Tiere** / **Landschaften** lieben.
3. Viele Familien **machen Spaziergang** / **spielen Fußball**, weil es erholsam ist.

3 Wie verbringt eure Familie das Wochenende? Diskutiert in Gruppen.

Verbringt eure Familie oft das Wochenende gemeinsam?

Was macht ihr oft zusammen?

Bleibt ihr gern zu Hause? Warum / Warum nicht?

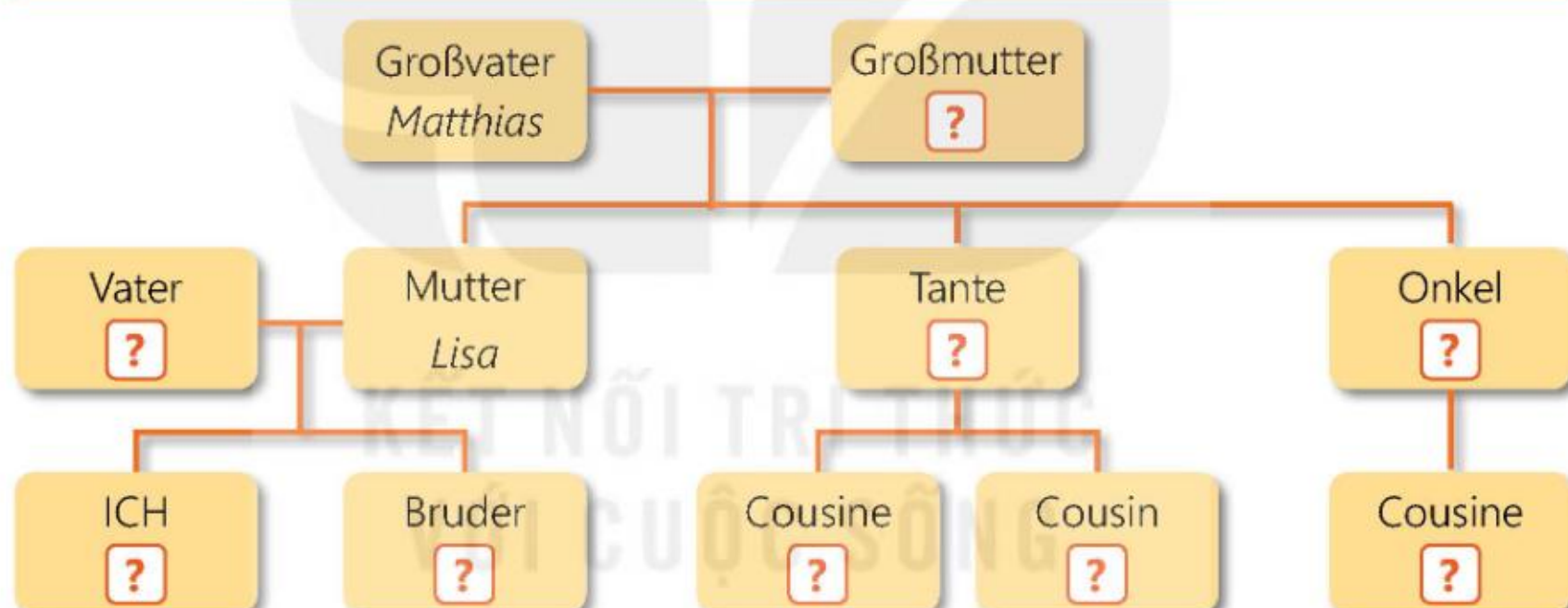
Projekt Familienstammbaum

Eure Mitschülerin Lea stellt ihre Familie vor. Ihr möchtet eure Familie auch vorstellen. Zeichnet euren Familienstammbaum.

1 Schritt 1

Leas Familienstammbaum. Lest den Text und seht den Stammbaum an. Was fehlt?

Lea: Mein Großvater heißt Matthias und meine Großmutter heißt Kerstin. Sie haben drei Kinder. Das sind meine Mutter Lisa, meine Tante Sabine und mein Onkel Sascha. Mein Vater heißt Martin. Meine Eltern haben zwei Kinder: Das sind mein Bruder Jannik und ich. Meine Tante Sabine hat eine Tochter und einen Sohn. Sie heißen Lina und Jakob. Mein Onkel hat auch eine Tochter. Sie heißt Martina. Also habe ich einen Cousin und zwei Cousinen.



2 Schritt 2

Zeichnet euren Familienstammbaum wie in 1.

3 Schritt 3

Präsentiert eure Familie in Gruppen.

- Wie viele Kinder haben deine Großeltern? Wer sind sie?
- Wie viele Tanten und Onkel hast du? Wie heißen sie? Wie alt sind sie?
- Wie viele Kinder haben deine Eltern? Wer sind sie? Wie alt sind sie?
- Hast du Cousins/Cousinen? Wie heißen sie? Wie alt sind sie?
- Was machen deine Familienmitglieder gern zusammen?

Einheit 3 Meine Sprachen

Lektion 1 Unsere Gäste aus Deutschland

1 Lesen

a. Lest den Dialog.



Linh: Wir haben Besuch aus Deutschland.

Chi: Und wer sind denn eure Gäste?

Linh: Meine Tante und ihre Familie. Also, drei Gäste. Alle sind sehr nett. Mein Cousin legt gern Puzzles wie ich. Mein Onkel kommt aus Frankfurt. Er kann sogar etwas Vietnamesisch.

Chi: Und welche Sprachen spricht dein Cousin?

Linh: Deutsch, natürlich. Aber sein Vietnamesisch ist auch super! In der Schule lernt er Französisch.

Chi: Toll! Wie lange bleiben sie bei euch?

Linh: Eine Woche.

b. Wer sind die Gäste? Welche Sprachen sprechen sie?

Gäste: Linhs Tante, ...

Sprachen: Deutsch, ...

2 Wortschatz

Länder und Sprachen. Was passt zusammen?

a. Deutschland

b. Frankreich

c. Vietnam

d. Luxemburg

e. Thailand

f. Russland

g. Japan

h. Italien

i. Österreich

j. Kanada

k. die Schweiz

1. Englisch

2. Thai

3. Japanisch

4. Deutsch

5. Vietnamesisch

6. Luxemburgisch

7. Französisch

8. Russisch

9. Italienisch

3 Phonetik

a. Wortakzent. Hört und spricht nach.

- | | |
|-------------|------------------|
| 1. Deutsch | 3. Japanisch |
| 2. Englisch | 4. Vietnamesisch |

- Deutsch
- English
- Japanese
- Vietnamese

b. Sprecht die Wörter aus. Klopft bei der Betonung auf den Tisch.

- | | | | |
|---------|-------------|----------------|----------------|
| 1. Thai | 2. Russisch | 3. Französisch | 4. Italienisch |
|---------|-------------|----------------|----------------|

4 Sprechen

a. Variiert den Dialog.

- ▲ Welche Sprache spricht man in Vietnam?
- Vietnamesisch. Und wo spricht man Deutsch?
- ▲ Deutsch spricht man in Deutschland und Österreich.
- Stimmt. In der Schweiz auch.

b. Arbeitet zu zweit. Was fehlt in den Tabellen? Fragt und antwortet wie im Beispiel.

- | | |
|---------------------------|--|
| A: Woher kommt Linh? | B: Welche Fremdsprache kann Linh sprechen? |
| B: Sie kommt aus Vietnam. | A: Sie kann Deutsch sprechen. |

Partner A				Partner B			
Name	Herkunft	Muttersprache(n)	Fremdsprache(n)	Name	Herkunft	Muttersprache(n)	Fremdsprache(n)
Linh	?	?	Deutsch	Linh	Vietnam	Vietnamesisch	?
Peter	?	?	Englisch, Vietnamesisch	Peter	Deutschland	Deutsch	?
Timo	Deutschland	Vietnamesisch, Deutsch	?	Timo	?	?	Französisch
Yuki	Japan	?	Italienisch	Yuki	?	Japanisch	?
Thomas	?	?	Russisch	Thomas	Kanada	Englisch	?
Anna	Luxemburg	Luxemburgisch	?	Anna	?	?	Deutsch

Lektion 2 Tipps zum Fremdsprachenlernen

1 Wortschatz

a. Was seht ihr auf den Fotos? Wie kann man Fremdsprachen lernen?



b. Lest die Ausdrücke. Welcher Ausdruck passt zu welchem Foto in 1a?

- | | | |
|-------------------------|------------------------|-------------------------------------|
| a. Fehler korrigieren | b. im Internet lernen | c. einen Film mit Untertiteln sehen |
| d. Vokabeln abschreiben | e. Wörter nachschlagen | f. einen Sprachkurs machen |

2 Hören

a. Hört die Dialoge. Was ist richtig?

- | | |
|-----------------------------|---|
| 1. Peter lernt im Internet. | 4. Linh sieht gern Filme mit Untertiteln. |
| 2. Linh macht keine Fehler. | 5. Timo lernt Französisch in der Schule. |
| 3. Linh hat ein Wörterbuch. | 6. Timo mag Vokabeln abschreiben. |

b. Hört die Dialoge noch einmal. Zu wem passen welche Ausdrücke in 1a?



Peter



Linh



Timo

c. Sprecht in der Klasse über Peter, Linh und Timo.

3 Grammatik

a. Was passt in die Lücken? Hört zur Kontrolle.

E-Mails	Lieder	Wörter	Sätze
Fehler	Filme	Vokabeln	Übungen

1. Ich schreibe gerade .
2. Deine sind nicht ganz einfach.
3. Kannst du bitte meine korrigieren?
4. Manchmal schlage ich nach.
5. Wir sehen oft mit Untertiteln.
6. Ich höre manchmal und singe mit.
7. Ich muss oft und mehrmals abschreiben.

b. Was sind die Pluralformen von den Nomen aus 3a?

-	-s	-n / -en	-e / -e	-er / -er
Fehler				

c. Arbeitet zu zweit. Nennt den Plural und den Singular von den Nomen in 3a.

die Fehler

der Fehler

die Wörter

d. Was ist richtig?

1. Wollen wir gemeinsam einen / sehen?
2. Weil sie wenig Zeit hat, kann sie nicht alle / machen.
3. Wo ist das Wörterbuch? Ich möchte / im Text nachschlagen.
4. Kennst du ein / über Vietnam?

4 Schreiben

Lest die Diskussion im Forum. Schreibt eine Antwort.

Gesendet am 15. November um 18:10 Uhr



Timo

Hallo zusammen, ich kann gut Deutsch und Vietnamesisch sprechen, denn mein Vater kommt aus Deutschland und meine Mutter aus Vietnam. Aber in Französisch sind meine Noten nicht so gut. Wie lernt ihr Fremdsprachen? Habt ihr ein paar Tipps für mich? Danke!

Gesendet am 15. November um 18:45 Uhr



Anna

Hi Timo, ich lerne auch Französisch in der Schule. Meine Noten sind okay. Hast du ein Wörterbuch? Ich schlage oft Wörter nach und schreibe sie ab. Und du?

Lektion 3 Deutsch macht Freu(n)de

1 Hören

- Lest die Anzeige. Was wisst ihr über den Deutschclub?
- Hört das Schülerradio. Was ist richtig?
 - Der Deutschclub funktioniert sehr gut.
 - Sie haben jetzt zwei Mitglieder weniger.
 - Alle Mitglieder müssen gut Deutsch sprechen.
 - Im Deutschclub kann man Fußballspiele sehen.
 - Frau Anna Gropius ist Deutschlehrerin.



NEUE MITGLIEDER GESUCHT!

Kontakt: Frau Anna Gropius
(Leiterin), 024 37201400,
info@deutschinvietnam.vn

Freitag, 15.00 – 17.00 Uhr
Võ-Thị-Sáu-Schule, Zimmer 418

2 Grammatik

- Hört das Schülerradio noch einmal. Was passt zusammen?

1 Wir haben viel Spaß miteinander,

2 Sie wechseln die Schule,

3 Du hast Freude und Freunde,

a denn wir machen viel zusammen.

b deshalb brauchen wir mehr Mitglieder.

c weil unser Team fantastisch ist.

- Was in 2a passt in die Lücken?

Hauptsatz	Hauptsatz			
	Position 0	Position 1	Position 2	...
[?]	denn	wir	[?]	[?]
[?]		deshalb	[?]	[?]

Hauptsatz	Nebensatz			
	Position 1	Position 2	...	am Ende
[?]	weil	unser Team	[?]	[?]

c. Was passt zusammen? Bildet Sätze mit *denn, deshalb* und *weil*.

1 Euer Club ist super.

2 Frau Gropius spricht sehr gut Deutsch.

3 Chi ist neu im Club.

4 Mein Freund hat Interesse am Deutschclub.

a Er möchte am Deutschclub teilnehmen.

b Sie spricht wenig Deutsch.

c Sie ist Deutschlehrerin.

d Alle Leute sind freundlich.

Beispiel: Chi ist neu im Club, deshalb spricht sie wenig Deutsch.

3 Phonetik

a. eu. Hört und spricht nach.

1. Deutsch 2. Freunde 3. Freude 4. neu 5. freundlich

b. Sprecht die Wörter aus.

1. Leute 2. Euro 3. teuer 4. euer 5. heute

4 Sprechen

a. Ihr möchtet Mitglieder im Deutschclub werden. Beantwortet die Fragen.



b. Macht ein Interview.

▲ Wie heißt du?

● Ich heiße ...

▲ Warum möchtest du ...?



Landeskunde Mehrsprachigkeit in der Schweiz

1 Mehrsprachigkeit

Was seht ihr auf dem Bild?
Was versteht ihr?

2 Welche Sprachen spricht man in der Schweiz?



a. Lest die Forumsbeiträge.

Gesendet am 18. November um 15:45 Uhr

Timo



Hallo zusammen, meine Mutter kommt aus Vietnam und mein Vater ist Deutscher. Meine Familie ist mehrsprachig. Wie ist es bei euch?

Gesendet am 18. November um 16:05 Uhr

Anna



Hallo, ich komme aus der Schweiz und wohne in Zürich. In der Zentralschweiz und im Norden spricht man meistens Deutsch. Aber mein Cousin wohnt im Süden und er spricht Italienisch. Französisch hört man vor allem im Westen. Tschüs! Ciao! Au revoir!

Gesendet am 18. November um 16:08 Uhr

Leo



Richtig, aber das ist noch nicht alles! Ich bin auch Schweizer und komme aus Graubünden. Hier spricht man Deutsch, Italienisch und Rätoromanisch.

Gesendet am 18. November um 16:19 Uhr

Anna



Genau, die Schweiz hat vier Landessprachen. Mehrsprachigkeit ist typisch Schweiz!

b. Korrigiert die Sätze.

1. Deutsch spricht man nur in der Zentralschweiz.
2. Italienisch hört man vor allem im Westen.
3. Im Süden spricht man Französisch.
4. In Graubünden spricht man nur Rätoromanisch.



Gibt es mehr als eine Sprache in Vietnam?

Welche Sprachen in Vietnam lernt man?

3 Wie ist es mit der Mehrsprachigkeit in Vietnam? Diskutiert in der Klasse.

Was ist die Landessprache in Vietnam?

Welche Sprache(n) sprecht ihr in der Familie / in der Schule?

Projekt **Mein Lieblingswort**

Der Deutschclub organisiert eine Aktion: "Mein Lieblingswort". Ihr möchtet mitmachen und euer Lieblingswort präsentieren.

1 Schritt 1

Was sind eure Lieblingswörter? Sammelt Ideen.

Sonntag

Familie

Freunde

Sommer

Natur

...

2 Schritt 2

Schreibt euren Zettel.

1

Schreibt euer Lieblingswort groß auf den Zettel.

2

Schreibt eure Erklärung unter eurem Lieblingswort.

3

Malt euren Zettel.

3 Schritt 3

Hängt den Zettel und präsentiert euer Lieblingswort.

Mein Lieblingswort ist ..., weil ...

Ich mag das Wort ..., denn ...

Mir gefällt das Wort ..., weil ...

Ich habe Interesse an ...,
deshalb ...

Ich ... gern (...), deshalb ist
mein Lieblingswort ...



Mein Lieblingswort ist der Sonntag, weil meine Familie am Sonntag oft meine Großeltern besucht. Da haben wir gemeinsam viel Freude.

1 Wortschatz

a. Was passt zu welchen Themen?

- a. das Seilspringen b. Französisch c. Russisch d. der Neffe e. die Cousine
f. der Musikclub g. Pflanzen gießen h. ~~fotografieren~~ i. Fehler korrigieren
j. Geschirr spülen k. Vokabeln abschreiben l. der Schachclub

Freizeit	Clubs	Familie	Hausarbeit	Sprachen	Lernen
h,					

b. Welche Ausdrücke kennt ihr noch?

2 Grammatik

a. Was fehlt? Bildet Sätze.

1. Lust 5. helfen
2. Interesse 6. teilnehmen
3. Freude 7. sprechen
4. warten

b. Was ist richtig?

1. Ich habe einen Cousin. Hast du auch ? A. einen B. eine C. eins
2. Lea isst ein Brötchen. Jannik isst auch . A. einen B. eine C. eins
3. Timo trinkt jeden Tag eine Milch,
aber seine Cousine trinkt . A. keinen B. keine C. keins

c. Schreibt die Sätze weiter.

1. Heute muss Lea ihren Bruder abholen, denn .
2. An mag Tanzen, deshalb .
3. Timo spricht Deutsch und Vietnamesisch, weil .

3 Phonetik

a. Was hört ihr? Sprecht nach.

- | | | | |
|-------------------|--------------------|------------------------|---------------------|
| 1. A. nein | B. neun | 3. A. Br u der | B. Br ü der |
| 2. A. frei | B. Fr eu nd | 4. A. T o chter | B. T ö chter |

b. Sprecht die Wörter aus. Klopft bei der Betonung auf den Tisch.

- | | | | |
|--------------------|---------------------|-----------------------|---------------------------|
| 1. D eutsch | 2. E nglisch | 3. Jap a nisch | 4. Viet n amesisch |
|--------------------|---------------------|-----------------------|---------------------------|

4 Würfelspiel

Würfelt, kommt auf ein Feld und löst die Aufgabe. Wer ist zuerst am Ziel?

Richtig? Gut!

Falsch? Geht ein Feld zurück.



START	1 Nenn vier Familienmitglieder.	2 Sprich die Wörter richtig aus. <i>Eis, mein, Arbeit, Leute, Freunde</i>	3 Wie heißen die Wörter im Plural? <i>der Satz, das Wort, die Sprache</i>
7 Was machst du in der Freizeit? Nenn zwei Aktivitäten.	6 Wie ist die Satzmelodie? ↗ oder ↘? <i>Was magst du?</i>	5 Lies die Frage laut und antworte. ▲ <i>Warum lernst du Deutsch?</i> ● <i>Weil ... / Denn ...</i>	4 Sprich die Wörter richtig aus. <i>Russisch, Chinesisch, Italienisch</i>
8 Was fehlt? <i>Er hat Interesse ?</i> <i>Musik.</i>	9 Sprich die Wörter richtig aus. <i>Vater – Väter, Mutter – Mütter, Tochter – Töchter</i>	10 Lies die Frage laut und antworte. ▲ <i>Ich habe eine Nichte. Du auch?</i> ● <i>Nein, ...</i>	11 Nenn zwei Aktivitäten beim Sprachenlernen.
15 Was musst du zu Hause machen? Nenn zwei Aktivitäten.	14 Wie ist die Satzmelodie? ↗ oder ↘? <i>Siehst du fern?</i>	13 Nenn vier Sprachen.	12 Was fehlt? <i>Wartest du ?</i> <i>? Bus?</i>
16 Wie ist die Satzmelodie? ↗ oder ↘? <i>Ich räume mein Zimmer auf.</i>	17 Nenn vier Clubs in deiner Nähe.	18 Verbinde die Sätze mit <i>deshalb</i> . <i>Sie möchte Kuchen backen. Sie geht in die Küche.</i>	ZIEL

Einheit 4 Mein Zuhause

Lektion 1 Wohnformen

1 Lesen

a. Lest den Dialog.



Thanh: Wow! Max, dein Zimmer ist sehr groß.

Max: Das Zimmer ist von mir und meinem Bruder.

Thanh: Ach so! Ist das dein Hund?

Max: Ja, richtig. Wo wohnst du, Thanh? Auch in einem Reihenhauses wie ich?

Thanh: Nein, ich wohne in einem Bauernhaus.

Max: Mit wem lebst du zusammen?

Thanh: Mit meinen Eltern und meinem Bruder. Wir ziehen nächste Woche in eine Wohnung in der Stadt.

Max: Oh, wirklich?

Thanh: Ja. Meine Tante wohnt dort in der Nähe, und ich kann mit meiner Cousine spielen.

Max: Gibt es viele Zimmer in deiner neuen Wohnung?

Thanh: Ja, es gibt ein Wohnzimmer, drei Schlafzimmer, eine Küche und zwei Badezimmer.

Max: Dann hast du allein ein Schlafzimmer. Das ist doch toll!

b. Was ist richtig?

1. Max hat allein ein Zimmer.
2. Thanh zieht bald in eine Wohnung in der Stadt.
3. Max hat einen Hund.
4. In der Wohnung gibt es zwei Schlafzimmer.

2 Wortschatz

Was passt zusammen?

a. Reihenhaushaus

b. Baumhaus

c. Pfahlhaus

d. Hochhaus

e. Bauernhaus



3 Phonetik

a. Hört und trennt die Silben.

Beispiel: Reihenhaus – Reih|en|haus

1. Baumhaus

3. Wohnzimmer

2. Hochhaus

4. Badezimmer

b. Sprecht die Wörter aus.

1. Bauernhaus

3. Schlafzimmer

2. Pfahlhaus

4. Kinderzimmer

4 Sprechen

a. Lest den Dialog.

▲ Wo wohnt deine Oma?

▲ Mit wem wohnt sie?

○ Sie wohnt in einem Reihenhaushaus.

○ Mit meinem Onkel und seiner Frau.

b. Variiert und spielt zu zweit Dialoge.



deine Tante / mit ihrem Mann

dein Opa / mit seiner Frau



dein Onkel / mit seinen Freunden

ich / allein



c. Macht Interviews in der Klasse. Wer wohnt wo?

Lektion 2 Mein Zimmer

1 Wortschatz

- a. Was seht ihr auf dem Bild? Welche Möbelstücke kennt ihr schon?
b. Seht das Bild nochmal an. Was passt zu den Nummern?

Möbelstücke	das Bild	der Tisch	das Bett	der Schrank	die Tür	der Teppich	die Lampe	das Regal	der Stuhl
Nummer	?	?	?	?	?	?	?	?	?

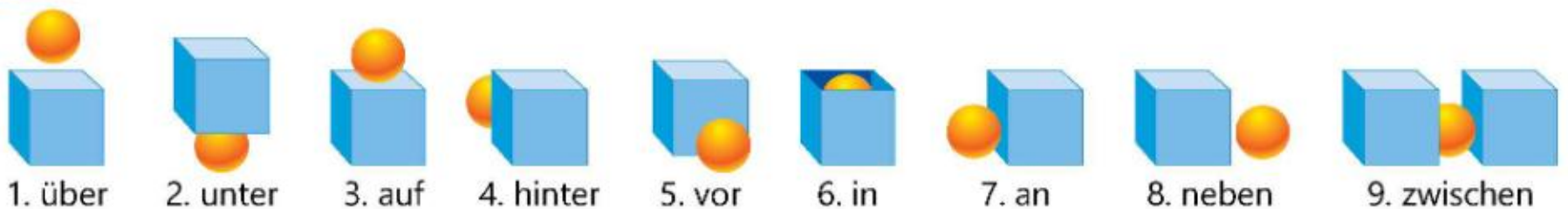


2 Hören

- a. Hört den Text. Warum ist das Mädchen so glücklich?
b. Hört den Text noch einmal. Was ist richtig?

1. Mein Schreibtisch ist zwischen dem Fenster und der Tür.
2. Der Schrank ist vor der Tür.
3. Hinter dem Schrank sind meine Kleider.
4. Auf dem Boden ist ein Teppich.

3 Grammatik



1. über

2. unter

3. auf

4. hinter

5. vor

6. in

7. an

8. neben

9. zwischen

Wo?

▲ Wo ist der Ball?

Präpositionen + Dativ

● Er ist im (= in dem) Schrank.

(der Schrank)

neben der Tür.

(die Tür)

unter dem Sofa.

(das Sofa)

zwischen den Boxen.

(die Boxen)

a. Seht das Bild in 1 an. Was passt in die Lücken?

a. dem Schrank

b. dem Schreibtisch

c. dem Regal

d. dem Glas

e. der Blumenvase

1. Das Regal hängt über ?.

3. Vor ? liegt ein Buch.

2. Neben ? ist eine Blumenvase.

4. Die Tür ist zwischen ? und ?.

b. Seht das Bild in 1 nochmal an. Was passt in die Lücken?

1. Ein Teddybär liegt ? dem Bett.

unter

2. Die Bücher sind ? Regal.

auf

3. Die Spielzeuge liegen ? dem Teppich.

an

4. Das Bild hängt ? der Wand.

hinter

5. Eine Katze sitzt ? der Lampe.

im

4 Schreiben

a. Lest die Zimmerbeschreibung von Thanh.

b. Wie ist euer Zimmer?
Notiert Stichwörter.

Wie groß ist
das Zimmer?

Wo sind
die Möbel?

Welche
Möbel gibt es?

c. Beschreibt euer Zimmer.

Mein Zimmer – meine Welt

Mein Zimmer ist 20 m² groß und es ist wirklich sehr schön. Die Möbel sind neu und praktisch. Mein Bett ist neben dem Fenster und richtig bequem. Ich kann im Bett liegen und Bücher lesen oder Musik hören. Außerdem gibt es noch einen Tisch und einen Stuhl. Auf dem Tisch steht eine Lampe. Ich bin glücklich in meinem Zimmer – in meiner Welt.

m² = Quadratmeter

Lektion 3 Ich suche meine Katze

1 Lesen

a. Welches Haustier kennt ihr schon?

b. Was passt zusammen?

a. der Hund

b. die Katze

c. das Kaninchen

d. der Vogel

e. der Hamster



c. Lest den Text.

Ist die Aussage richtig?

Nga möchte ihre Katze suchen.

d. Lest den Text noch einmal.

Notiert die Informationen.

- Name von der Katze:
- Aussehen:
- Besonderheit:
- Kontakt:

!!! ACHTUNG !!!



Am 12. Juli war meine Katze, Kasia, am Hoàn Kiếm See zum Spielen und kommt nicht mehr nach Hause.

Sie ist braun-gelb, ziemlich klein und sitzt gern auf dem Baum. Sie hat ein Halsband mit ihrem Namen drauf.

Sehen Sie meine Katze? Dann rufen Sie mich bitte unter der Handynummer 01666294610 (Nga) an. Ich bin Ihnen sehr dankbar!

2 Grammatik

a. Wo ist das Haustier?

1. Die Katze steht neben .
2. Der Hund liegt hinter .
3. Die Goldfische sind in .
4. Der Vogel sitzt auf .
5. Die Kaninchen sitzen vor .



der Katzenkorb



der Vogelkäfig



das Aquarium



die Hundehütte



der Kaninchenstall

b. Schreibt Sätze.

Beispiel: Der Vogel / sein / in / der Vogelkäfig.

Der Vogel ist in dem Vogelkäfig.

1. Der Hund / liegen / vor / die Hundehütte.
2. Die Katzen / sitzen / unter / der Tisch.
3. Das Kaninchen / stehen / zwischen / die Stühle.
4. Die Katze / hängen / an / der Baum.

liegen
stehen
sitzen + Präposition + Dativ
hängen
sein

3 Phonetik

a. qu. Hört und spricht nach.

1. Aquarium
2. Qualität
3. Quiz
4. Qualle

b. Sprecht die Wörter aus.

1. bequem
2. Quelle
3. Quadratmeter
4. Quatsch

4 Sprechen

a. Lest den Dialog.

- ▲ Papa, wo ist mein Hund?
- Er liegt vielleicht in der Hundehütte.
- ▲ Nein, er ist nicht da.
- Schau mal, er sitzt unter dem Baum.



b. Variiert den Dialog.

Wo ist das Haustier? Was macht es?

- | | |
|-----------------|---|
| – die Katze | – liegen / im Katzenkorb – hängen / am Fenster |
| – der Vogel | – sitzen / auf dem Vogelkäfig – sein / draußen |
| – die Kaninchen | – schlafen / neben dem Kaninchenstall – spielen / im Garten |

Landeskunde Haustiere und Kosenamen

1 Kosenamen für Kinder in Deutschland

a. Was ist richtig?

- | | |
|-----------|--------------|
| 1. Peter | A. Vorname |
| 2. Schatz | B. Kosenamen |

b. Wie beliebt sind die Kosenamen in Deutschland? Vermutet und ordnet zu.

1. Mäuschen	618 Stimmen
2. Schatz	771 Stimmen
3. Süße/Süßer	574 Stimmen
4. Spatz	1 436 Stimmen
5. Engel	1 008 Stimmen

2 Mein Name zu Hause

a. Hört den Anfang von einem Dialog. Was ist das Thema?

- A. Haustiere
B. Kosenamen

b. Hört den Dialog. Beantwortet die Fragen.

1. Wie nennen die Eltern ihr Kind?
2. Welche Kosenamen sind am beliebtesten in Deutschland?
3. Welche stammen aus Namen von Haustieren?

3 Gibt es auch Kosenamen in Vietnam? Welche sind beliebt?

in der Familie

unter Freunden

Projekt **Mein Traumhaus**

Eure Schule organisiert einen Wettbewerb zum Thema „Mein Traumhaus“. Ihr möchtet mitmachen. Zeichnet euer Traumhaus.

1 Schritt 1

Wie sieht euer Traumhaus aus? Beantwortet die Fragen.

Wo ist das Traumhaus?

Wie groß ist das Traumhaus?

Wie viele Zimmer gibt es?

Welche Möbel hat das Haus?

Wie ist der Garten?

2 Schritt 2

Zeichnet euer Traumhaus auf einem Plakat. Schreibt über euer Traumhaus.

„Mein Traumhaus ist groß und modern. Es hat vier Zimmer und einen Garten. In der Küche gibt es einen großen Tisch ...“



3 Schritt 3

Hängt das Plakat und präsentiert euer Traumhaus.

Einheit 5 Mein Geburtstag

Lektion 1 Einladung zum Geburtstag

1 Lesen

a. Lest den Dialog.



Vinh: Am Samstag habe ich Geburtstag.

Markus: Bist du am 15. Dezember geboren?

Vinh: Ja, richtig. Ich möchte euch zu meiner Geburtstagsfeier einladen.

Lan: Wann und wo ist die Feier?

Vinh: Am Samstagabend um 18:30 Uhr bei mir zu Hause.

Markus: Toll! Ich komme gern.

Lan: Ich kann leider nicht kommen. Meine Familie fährt am Wochenende zu meinen Großeltern nach Ninh Bình.

Vinh: Schade. Wann kommt ihr zurück?

Lan: Am Sonntagnachmittag.

Markus: Wen lädst du noch ein?

Vinh: Vi, Thu und Huy von unserer Klasse, drei Nachbarskinder und meine Cousinen.

Markus: Ach, Frau Trang ist schon da. Wir sollen jetzt weiter lernen.

b. Beantwortet die Fragen.

1. Wer hat am 15. Dezember Geburtstag?
2. Wo ist die Party?
3. Warum kommt Lan nicht zur Party?

2 Wortschatz

Wann haben die Leute Geburtstag? Was passt zusammen?

1. am Mittwoch, dem dreißigsten März
2. am Mittwoch, dem zweiundzwanzigsten Februar
3. am Sonntag, dem zwanzigsten August
4. am Montag, dem siebten Mai
5. am Montag, dem elften Juni

Leon	Nina	Khoa	Minh	Lan
Tháng Năm	Tháng Ba	Tháng Sáu	Tháng Tám	Tháng Hai
7	30	11	20	22
Thứ Hai	Thứ Tư	Thứ Hai	Chủ nhật	Thứ Tư

3 Phonetik

a. Langes und kurzes a/e. Hört und spricht nach.

1. fahren Haar schade Abend
2. Klasse danke wann Samstag
3. Lehrerin leer gehen Tee
4. denn gern lernen September

b. Sprecht die Wörter aus.

1. Mann
2. Name
3. nacher
4. haben
5. essen
6. Idee
7. Ende
8. leben

4 Sprechen

a. Lest den Dialog.

▲ Ich habe am Samstag, dem 15. Dezember, Geburtstag. Ich möchte dich zu meiner Geburtstagsfeier einladen.

- Danke für die Einladung. Ich komme gern.
- Danke für die Einladung. Ich kann leider nicht kommen.

b. Variiert und spielt zu zweit Dialoge.

Tháng Một	Tháng Hai	Tháng Tư	Tháng Chín	Tháng Mười hai
21	3	1	29	8
Thứ Ba	Thứ Năm	Thứ Hai	Thứ Sáu	Chủ nhật

Lektion 2 Die Farbe steht ihm gut

Ich suche ein Geschenk für einen Freund.

1 Wortschatz

a. Seht das Bild an.

- Was möchte der Junge machen?
- Was verkauft das Geschäft?



b. Was passt zusammen?

a. der Schirm

b. der Wecker

c. die Geburtstagskarte

d. der Bilderrahmen

e. das Mäppchen

f. die Tasse

g. Malstifte (Pl.)

h. das Notizbuch



1



2



3



4



5



6



7



8

2 Hören

Hört den Dialog. Was ist richtig?

1. Markus möchte ein Geschenk für seinen Freund kaufen.
2. Das Geschäft verkauft Malstifte.
3. Markus findet den Regenschirm schön.
4. Markus kauft einen Regenschirm und eine Karte.
5. Markus bezahlt 75.000 Dong für den Regenschirm.

3 Grammatik

a. Hört den Dialog noch einmal. Was passt in die Lücken?

mir

dir

ihm

1. Mein Freund mag Blau. Die Farbe steht gut.
2. Oh, er ist sehr schön. Er gefällt super.
3. Ich danke auch. Auf Wiedersehen.

Verben mit Dativ

danken
gefallen + Dativ
gratulieren
stehen

b. Was passt in die Lücken?

1. Stefan bekommt ein Buch zum Geburtstag.
Das Buch gefällt sehr gut.
2. Fünf Schüler in der Klasse 6C haben im Dezember Geburtstag.
Ihre Freunde gratulieren am Freitag.
3. Die Eltern kaufen für Lan ein T-Shirt. Das T-Shirt steht super.
Lan dankt für das Geschenk.

ihr

ihm

ihnen

ihnen

4 Schreiben

a. Lest die Karten. Was sind die Geburtstagswünsche?



b. Schreibt eine Geburtstagskarte.

Euer Freund / Eure Freundin lädt euch zur Geburtstagsfeier ein. Schreibt eine Geburtstagskarte.

- Dankt ihm/ihr für die Einladung.
- Gratuliert ihm/ihr.
- Erzählt über euer Geschenk.



Lektion 3 Geburtstagsparty

1 Hören

- a. Was seht ihr auf dem Bild?
Wo sind die Leute?



- b. Hört den Dialog. Was ist richtig?

- | | | |
|--|------------------------------|-------------------------|
| 1. Wie viele Cousinsen will Vinh einladen? | 2. Wo feiert Vinh die Party? | 3. Wer kauft die Torte? |
| A. zwei | A. in der Schule | A. Mutter |
| B. fünf | B. im Restaurant | B. Cousinsen |
| C. drei | C. zu Hause | C. Vater |

2 Grammatik

- a. Schaut die Artikel an.

die Schule + der Freund = der Schulfreund

die Schokolade + das Eis = das Schokoladeneis

- b. Was passt in die Lücken?

1. der Nachbar + das Kind = Nachbarskind
2. die Orange + der Saft = Orangensaft
3. die Geburt + der Tag = Geburtstag
4. der Geburtstag + der Kuchen = Geburtstagskuchen
5. der Geburtstag + die Party = Geburtstagsparty
6. die Schule + das Heft = Schulheft

3 Phonetik

a. Hört und spricht nach.

- | | |
|-----------------|------------------|
| 1. gratulieren | 3. organisieren |
| 2. telefonieren | 4. fotografieren |

b. Sprecht die Wörter aus.

- | | |
|------------------|------------------|
| 1. korrigieren | 3. informieren |
| 2. kontrollieren | 4. funktionieren |

4 Sprechen

Variiert und spielt zu zweit Dialoge.

im Klassenzimmer – Schulfreund

▲ Wo willst du deine Geburtstagsparty organisieren?

○ Im Klassenzimmer.

▲ Prima!/Super!/Toll! Und lädst du auch deinen Schulfreund Thomas ein?

○ Ja, natürlich.

- | |
|-------------------------------------|
| 1. auf dem Schulhof – Klassenlehrer |
| 2. im Klassenraum – Sportlehrerin |
| 3. im Wohnzimmer – Nachbarskind |



Landeskunde **Kindergeburtstag in Deutschland**

1 Wo sind die Kinder? Was machen sie?



2 Wie feiert man den Kindergeburtstag in Deutschland?

a. Lest den Text.

In Deutschland ist der Kindergeburtstag sehr wichtig für die Kinder und ihre Familie. Die Kinder laden Freunde im Kindergarten und/oder in der Schule zur Geburtstagsparty ein. Die Eltern organisieren die Party zu Hause oder in einem Fast-Food-Restaurant, im Garten oder im Park. Im Sommer feiern sie die Party gern im Garten.

Die Party beginnt. Das Geburtstagskind zündet die Kerzen an und pustet sie aus. Alle Gäste singen gemeinsam das Geburtstagslied. Dann gibt es Kuchen, Bonbons, Chips, Pizza, Würste, Salat und Obst. Danach spielen oder basteln die Kinder gemeinsam etwas. Spiele wie Versteckspiel, Topfschlagen und Sackhüpfen sind beliebt. Die Kinder haben sehr viel Spaß an diesem Tag.

Zum Geburtstag gibt es immer Kuchen. Oft backt die Mutter oder die Oma eine Geburtstagsorte. Und natürlich bekommt das Geburtstagskind viele Geschenke und Glückwünsche.

b. Lest die Aussagen. Was ist richtig?

1. Die Kinder feiern ihren Geburtstag mit Schulfreunden und/oder mit Freunden vom Kindergarten.
2. Im Sommer organisieren die Eltern die Geburtstagsparty für die Kinder oft im Restaurant.
3. Auf der Party essen die Kinder nur Süßigkeiten.
4. Auf der Party gibt es immer eine Torte.

3 Wie feiert man in Vietnam Kindergeburtstag? Diskutiert in Gruppen.

Ist der Kindergeburtstag in Vietnam wichtig?

Wo und mit wem feiern die Kinder ihren Geburtstag?

Gibt es immer eine Geburtstagsorte?

Was machen die Kinder auf der Geburtstagsparty?

Projekt Eine Geburtstagsparty in der Schule

In diesem Monat haben einige Freunde/Freundinnen in eurer Klasse Geburtstag. Ihr möchtet für sie eine Party organisieren. Plant in Gruppen die Party.

1 Schritt 1

Macht Notizen.

Zeit	Ort	Dekoration	Essen
Getränke	Musik	Aktivitäten	Gäste

2 Schritt 2

Macht in Gruppen ein Poster zur Party.

Geburtstagsparty

Wo:	?	Wann:	?
Gäste:	?	Essen:	?
Dekoration:	?	Getränke:	?
Musik:	?	Aktivitäten:	?

ANNA (10.12.) THU (19.12.) VINH (15.12.)

3 Schritt 3

Hängt das Poster und präsentiert euren Plan.

- Im ... hat/haben ... Geburtstag.
- Wir möchten seinen/ihren Geburtstag gemeinsam am ... in ... feiern.
- Wir laden seine/ihre/unsere Eltern / unsere Klassenlehrerin / ... ein.
- Die Party beginnt um ... Uhr.
- Wir dekorieren den Partyraum / den Schulhof / ... mit ...
- Es gibt ... zum Essen und ... zum Trinken.
- Als Musik hören wir
- Auf der Party singen/spielen/... wir vor/nach dem Essen

1 Wortschatz

a. Was passt zu welchem Thema?

a. die Hundehütte

b. ~~das Bauernhaus~~

c. die Geburtstagskarte

d. das Aquarium

e. das Geschenk

f. das Hochhaus

g. der Katzenkorb

h. das Reihenhaus

i. das Geburtstagslied

Wohnen	Haustiere	Geburtstag
das Bauernhaus,		

b. Welche Wörter kennt ihr noch?

2 Grammatik

a. Was passt Zusammen?

- Die Bücher stehen Regal.
- Der Schrank ist dem Spiegel.
- Die Uhr hängt der Tür

A. unter

B. im

C. über

b. Was fehlt? Notiert die Artikel.

- Die Katze liegt auf Sofa.
- Das Regal hängt an Wand.
- Das Kind sitzt auf Teppich.
- Der Vater steht vor Fernseher.



c. Verben mit Dativ. Lest die Sätze. Sucht die Fehler und korrigiert sie.

- Das T-Shirt steht dich gut.
- Lukas bekommt ein Mäppchen. Es gefällt ihn sehr.
- Lina hat heute Geburtstag. Wir sollen sie gratulieren.
- Wie findest du die Hose? Steht sie mich?

d. Was ist richtig?

1. Der / Die / Das Nachbarskind sucht seine Katze.
2. Der / Die / Das Schulfreund von Anna hat heute Geburtstag.
3. Der / Die / Das Hundehütte ist ganz neu.

3 Phonetik

a. Sprecht die Wörter aus.

1. Qualle
2. Quelle
3. Qualität
4. Quatsch
5. Quadratmeter
6. bequem

b. Sprecht die Wörter aus.

1. gratulieren
2. organisieren
3. telefonieren
4. informieren
5. dekorieren
6. fotografieren

4 Würfelspiel

Würfelt, kommt auf ein Feld und löst die Aufgabe. Wer ist zuerst am Ziel?

Richtig? Gut.

Falsch? Geht ein Feld zurück.

Leiter ()? Super.

Geht nach oben.

Schlange ()? Oh nein.

Rutscht nach unten.

ZIEL		Sprich die Wörter richtig aus: <i>Haus</i> tier, <i>Ko</i> se na me, <i>Traum</i> haus 18	Was fehlt? Der Mantel ist auf Bett. 16
Nenn drei Möbelstücke im Haus. 12	Sprich die Wörter richtig aus: <i>Haar</i> , <i>da</i> , <i>Abend</i> , <i>Klasse</i> 13	Was fehlt? Der Hund liegt unter Sofa. 14	15
Was passt? Der Fernseher hängt über / unter / an der Wand. 11	Sprich die Wörter richtig aus: <i>Schlaf</i> zimmer, <i>Hoch</i> haus, <i>Blu</i> men valse 10	Was fehlt? <i>Markus bekommt eine Jacke. Sie passt gut.</i> 9	8
Beantworte die Frage. Wann hast du Geburtstag? 4	Sprich die Wörter richtig aus: <i>gehen</i> , <i>denn</i> , <i>Tee</i> , <i>gern</i> 5	Was ist das? Das ist eine  6	Was fehlt? Die Kinder haben Geburtstag. Wir sollen gratulieren. 7
3	Was fehlt? Möchtest du einen zum Geburtstag bekommen? 2	Was passt? Ist das der / die / das Schulheft von Vinh? 1	START

Fit für ...

1 Lesen

Lest die Texte. Sind die Aussagen richtig?

www.wohnungzumvermieten.de

2-Zimmer-Wohnungen zum Vermieten

- Balkon und Aufzug

- Warmmiete 600 Euro

Tel.: 0149-778 76512



- 1 Ihr könnt Informationen über eine Mietwohnung im Internet finden.

www.sprachschule-halis.de

Wir bieten im Sommer viele Sprachkurse an: Englisch, Chinesisch, Koreanisch und noch mehr.

Ruft uns an:

Tel.: 0049-16609345



- 2 Max kann in der Sprachschule Halis Chinesisch unterrichten.

www.ruby-Bücher.de

Zum Lesetag gibt es Superangebote für uns alle: 50% Rabatt für Schüler/Schülerinnen, solange der Vorrat reicht.



- 3 Marie möchte für ihre Schulfreundin ein Geschenk kaufen, aber sie bekommt keinen Rabatt hier.

www.Sport-für-Kinder.vn

Sport-Spiel-Spaß sucht Mitglieder mit Freude am Fußball.

Macht mit und ruft uns an:

Tel.: 0084-978678998



- 4 Phong nimmt an dem Verein teil und kann Fußball spielen.

www.schenken-und-verschenken-hanoi.vn

Neulich bekommen wir vier Babykatzen. Das Haus wird zu klein und wir suchen ein Zuhause für die Kätzchen.

Tel.: 0084-162590234



- 5 Kerstin und ihre Familie können ein Haustier als Geschenk bekommen.

2 Hören

a. Wie heißt das auf Deutsch?



b. Hört einen Dialog zwischen Freunden. Was mögen sie im Zimmer von Thanh?

Personen	Lukas	Max	Maya	Chi
Sachen	☐	☐	☐	☐

3 Sprechen

Fragen zur Person: Jeder/Jede bekommt vier Wortkarten und stellt mit diesen Karten vier Fragen. Der Partner / die Partnerin antwortet.

Beispiel: Deutsch

Dialog 1:
 ▲ Wo lernst du Deutsch?
 ○ Ich lerne Deutsch in der Schule.

Dialog 2:
 ▲ Lernst du Deutsch?
 ○ Ja. Ich lerne Deutsch.

Sprachen

Alter

Musik

Hobby

Freizeit

Wohnung

Ausflug

Bücher

4 Schreiben

a. Was passt? Du oder ihr?

A. eine SMS an einen Freund / eine Freundin schreiben

B. eine SMS an Freunde schreiben

b. Ihr wollt zur Party von Thanh kommen. Schreibt eine SMS an sie.

- Gratuliert ihr.
- Nennt eine Geschenkidee.

Liebe Thanh, / Hallo Thanh,
danke für deine Einladung.

.....

Liebe Grüße

...

Einheit 6 Mein Restaurantbesuch

Lektion 1 Ich liebe Eis



1 Lesen

a. Lest den Dialog.

Vinh: Schau mal, Mama! Es gibt hier Eis. Ich liebe Eis.

Mama: Bestell zuerst eine Hauptspeise. Du hast Hunger, oder?

Vinh: Ja. Ich will heute Bratnudeln mit Rindfleisch essen. Markus, was nimmst du?

Markus: Hm, ich weiß noch nicht. Habt ihr einen Tipp für mich?

Vinh: Nimm Bratreis, Markus! Der Bratreis mit Ei hier, der schmeckt auch gut.

Markus: Okay, ich probiere den Bratreis mit Ei.

Mama: Und zum Trinken?

Vinh: Für mich eine Cola, bitte.

Markus: Und ich nehme einen Apfelsaft.

Mama: Gut. Ich bestelle für dich noch ein Bananeneis, Vinh. Und Markus, willst du auch eins essen?

Markus: Nein, danke. Ich mag kein Eis.

Vinh: Und was nimmst du denn, Mama?

Mama: Ich esse eine Phở.

b. Vinh, Markus oder Mama? Wer passt in die Lücken?

- | | | |
|---|--|--|
| 1. ☐ mag Eis. | 3. ☐ bestellt einen Bratreis. | 5. ☐ isst Eis nicht gern. |
| 2. ☐ hat Hunger. | 4. ☐ bestellt eine Cola. | 6. ☐ bestellt eine Phở. |

2 Wortschatz

a. Was passt zusammen?

- a. die Bratnudeln mit Gemüse b. das Bananeneis c. die Phở d. der Obstsalat
e. der Bratreis mit Ei f. die Bratnudeln mit Rindfleisch g. die Hühnersuppe
h. der Gurkensalat i. die Wassermelone j. die Gemüsesuppe



b. Was sind Vorspeisen, Hauptspeisen und Nachspeisen?

3 Phonetik

a. Satzmelodie. Was hört ihr ↗ oder ↘?

1. Schau mal ☐!
2. Bestell zuerst eine Hauptspeise ☐!
3. Probier sie ☐!
4. Nimm eine Bratwurst ☐!

b. Lest die Sätze laut.

1. Trink nicht zu viel Cola!
2. Esst viel Obst und Gemüse!
3. Kauf für mich bitte einen Apfelsaft!
4. Bestell für mich bitte noch einen Bratreis!

4 Sprechen

a. Variiert und spielt zu zweit Dialoge.

- ▲ Was nimmst du als Vorspeise?
○ Hast du einen Tipp für mich?
▲ Nimm doch eine Gemüsesuppe.
Sie schmeckt hier super.
○ Ok, dann bestelle ich sie.

1. Vorspeise – Hühnersuppe
2. Hauptspeise – Bratreis mit Ei
3. Nachspeise – Obstsalat

b. Macht Interviews in der Klasse. Wer will was bestellen?

Lektion 2 Wie schmeckt der Bratreis?

1 Wortschatz

a. Was seht ihr auf den Bildern? Wie schmecken die Sachen?



b. Welches Wort passt zu welchem Bild in 1a?

süß

salzig

sauer

scharf

c. Wie esst ihr gern?

Beispiel: Ich esse gern süß.

2 Hören

Hört die Dialoge. Beantwortet die Fragen.

Dialog 1: 1. Wie findet Markus den Bratreis?

2. Möchte Markus noch einen Bratreis essen?

Dialog 2: 1. Wie findet Mama die Phở?

2. Was bestellt Mama noch?

Dialog 3: 1. Was möchte Vinh noch essen?

2. Isst Vinh gern süß?

3 Grammatik

a. Hört die Dialoge noch einmal.
Was passt in die Lücken?

Dialog 1:

Mama: Wie schmeckt der Bratreis, Markus?

Markus: Der Bratreis ist scharf, aber ? schmeckt mir gut.

der Bratreis

die Phở

das Bananeneis

die Bratnudeln

der

die

das

die

Dialog 2:

Vinh: Wie ist deine Phở, Mama?

Mama: ☐ ist ein bisschen salzig, aber lecker. Und deine Bratnudeln?

Vinh: ☐ sind gut.

Dialog 3:

Markus: Wie schmeckt dein Bananeneis, Vinh?

Vinh: Das Eis? ☐ ist super lecker.

b. Was fehlt?

1. ▲ Wie schmeckt der Bratreis?

☐ ☐ ist sehr lecker.

2. ▲ Wie schmecken die Chips?

☐ ☐ sind scharf.

3. ▲ Ist die Hühnersuppe lecker?

☐ Nein, ☐ ist salzig.

4. ▲ Wie schmeckt das Gemüse?

☐ ☐ schmeckt gut.

4 Schreiben

a. Lest die Nachrichten. Was möchte der Schreiber wissen? Wie ist die Antwort?

Hi, morgen bekommen wir Besuch von meiner Cousine aus Lào Cai. Mein Papa möchte sie zum Essen einladen. Sie will Phở Bò von Hanoi probieren. Wo kann man in Hanoi Phở Bò gut essen?

Besuch aus Lào Cai. Das ist toll! Kennst du das Restaurant Phở Bò Ngon in der Tự Do Straße? Die Phở Bò dort, die ist sehr lecker. Viel Spaß und guten Appetit!



b. Ihr bekommt eine Nachricht von einem Freund / einer Freundin. Beantwortet die Nachricht.

Hi, meine Familie bekommt Besuch von meiner Tante aus Deutschland. Morgen geht sie mit mir essen. Sie will Bratnudeln mit Gemüse essen. Wo kann man in Hanoi Bratnudeln gut essen? Danke für deinen Tipp.

Lektion 3 Ein Rezept für Obstsalat

1 Lesen

a. Kennt ihr Obstsalat? Was braucht man für einen Obstsalat?

b. Was seht ihr auf den Bildern? Was macht man?

	schälen		in Scheiben schneiden		gießen
	in Stücke schneiden		in eine Schüssel geben		vermischen

c. Lest das Rezept.

Obstsalat

Zutaten (für 3 bis 4 Personen)

☒ 2 Äpfel ☒ 2 Bananen ☒ 1 Orange ☒ 1 Esslöffel Zitronensaft ☒ 1 Esslöffel Honig

Zubereitung

- Äpfel waschen und in Stücke schneiden
- Bananen schälen und in Scheiben schneiden
- Orange schälen und in Stücke teilen
- Alle Obststücke in eine Schüssel geben
- Zitronensaft und Honig über das Obst gießen
- Alles gut vermischen



d. Hoa macht einen Obstsalat. Was macht sie falsch?

1. Sie kauft Bananen, Äpfel und Tomaten.
2. Sie schneidet die Orange in Stücke.
3. Sie gibt nur die Äpfelstücke in eine Schüssel.
4. Sie vermischt die Obststücke mit Zitronensaft und Honig.

2 Grammatik

a. Lest das Kochrezept noch einmal.
Was passt in die Lücken?

- A. ein Nomen / ein Pronomen im Akkusativ
B. ein Nomen / ein Pronomen im Dativ

etwas in + schneiden/teilen/geben
etwas über + gießen

b. Was ist richtig?

1. Wir schneiden die Gurken in **Stücke** / **Stücken**.
2. Wir geben das Gemüse in **einer Schüssel** / **eine Schüssel**.
3. Wir gießen das Wasser über **dem Salat** / **den Salat**.
4. Wir teilen den Apfel in **Stücke** / **Stücken**.

3 Phonetik

a. sch. Hört und spricht nach.

1. **sch**neiden
2. verm**sch**en
3. **Sch**eiben
4. **Sch**üssel

b. Sprecht die Wörter aus.

1. was**sch**en
2. **sch**älen
3. **Fleisch**
4. **Fisch**
5. **Sch**okolade
6. **Sch**nitzel

4 Sprechen

a. Seht das Bild an. Wo sind Vinh und Markus? Was möchten sie machen?

b. Variiert den Dialog. Benutzt das Rezept für Obstsalat in 1a und spielt zu zweit Dialoge.

Vinh: Markus, was soll ich nun machen?

Markus: Kannst du bitte die Äpfel waschen und in Stücke schneiden?

c. Ihr möchtet zusammen einen Gurkensalat machen. Spielt Dialoge wie in 4b.



Gurkensalat	
Zutaten: ☒ 2 Esslöffel Essig ☒ 3 Esslöffel Öl ☒ 4 Gurken ☒ Salz 	Zubereitung: 1. Gurken waschen, schälen und in Scheiben schneiden 2. Alles in eine große Schüssel geben 3. Essig und Öl über die Gurkenscheiben gießen 4. Alles mit Salz gut vermischen

Landeskunde **Eine Spezialität aus Deutschland**

1 Was seht ihr auf den Fotos? Kennt ihr die Speisen?



2 Die Bratwurst – eine Spezialität aus Deutschland.

Hört die Radiosendung. Was fehlt?

1. Die Bratwurst ist oft aus .
2. Man isst sie mit Krautsalat, Bratkartoffeln oder .
3. essen sie gern mit Pommes frites.
4. Auf Volksfesten und Weihnachtsmärkten sind die Bratwürste besonders .

3 Was sind Spezialitäten von Vietnam? Diskutiert in Gruppen.

Was essen die Vietnamesen gern?
Nennt zwei Spezialitäten.

Wann isst man sie? (täglich / am
Wochenende / zum Tetfest / ...)

Isst man sie
mit Salat/Reis/Nudeln/...?

Wo kann man sie kaufen /essen?
(im Supermarkt / im / Restaurant ...)

Projekt Einkaufszettel

Am Wochenende möchtet ihr gemeinsam etwas kochen. Ihr geht einkaufen. Schreibt einen Einkaufszettel.

1 Schritt 1

Diskutiert in Gruppen und macht Notizen.

Was wollt ihr kochen?

Wie viele Personen kommen zum Essen?

Welche Zutaten braucht ihr? Wie viel?

2 Schritt 2

Schreibt euren Einkaufszettel.



Einkaufszettel für Obstsalat

• 1 Orange



• Honig



• 2 Bananen



• 2 Äpfel



• 1 Zitrone



3 Schritt 3

Hängt euren Einkaufszettel und präsentiert ihn.

Einheit 7 Meine Lieblingssendung

Lektion 1 Was ist deine Lieblingssendung?

1 Lesen

a. Lest den Dialog.



Long: Mai, sag mal, siehst du oft fern?

Mai: Ja, ich sehe gern fern.
Besonders mag ich
Kindersendungen. Und du?

Long: Ich auch! Ich schaue oft
Zeichentrickfilme. Siehst du gern
Zeichentrickfilme?

Mai: Klar, immer am Samstag.
Da mache ich den Fernseher
unbedingt an.

Long: Siehst du auch Nachrichten?

Mai: Nur manchmal mit meinen Eltern.
Und du?

Long: Ich sehe lieber mit meinem Vater
Sportsendungen und mit meiner
Mutter Spielfilme.

Mai: Und ich sehe gern mit meinen
Geschwistern Tierfilme.
Magst du Tierfilme?

Long: Ja, Sendungen über die Natur und
Tiere sind sehr interessant.
Ich mag fernsehen.

b. Was ist richtig?

1. Long sieht oft ☐.

- A. Zeichentrickfilme
- B. Spielfilme
- C. Nachrichten

2. Long sieht gern ☐.

- A. mit seiner Mutter Tierfilme
- B. mit seinem Vater Spielfilme
- C. mit seinem Vater Sportsendungen

3. Mai schaut mit ihren
Geschwistern ☐.

- A. Sportsendungen
- B. Filme über die Natur
- C. Tierfilme

2 Wortschatz

a. Sucht die Fernsehsendungen in 1a. Wie heißen die Sendungen?

1. Spiel- 2. Sport- 3. Zeichentrick- 4. Kinder- 5. Tier-

a. -film

b. -sendung

b. Was passt zu welchem Wort aus 2a?



A



B



C



D



E

3 Phonetik

a. Wortakzent. Hört und spricht nach.

1. anmachen 2. ausmachen 3. fernsehen 4. aussehen

b. Sprecht die Wörter aus.

1. abholen 2. einladen 3. aufräumen 4. teilnehmen

4 Sprechen

a. Lest den Dialog.

- ▲ Siehst du gern fern?
 ○ Ja, ich mag Zeichentrickfilme. Und du?
 ▲ Ich schaue gern Kindersendungen.
 ○ Ich auch. / Ich nicht.

b. Spielt zu zweit Dialoge.

Dialog 1	
A	Sportsendungen
B	Tierfilme

Dialog 2	
A	Nachrichten
B	Spielfilme

Dialog 3	
A	?
B	?

Lektion 2 Ich sehe gern Zeichentrickfilme

1 Wortschatz

Wer ist auf dem Bild? Was passt zusammen?

a. der König

b. die Königin

c. die Zauberin

d. der Prinz



2 Hören

a. Hört den Dialog. Was passt zusammen?

1 Mai und Long schauen gern

a gefällt Long.

2 Der Prinz Lang Liêu in *Sự tích bánh chưng, bánh giầy*

b Zauberern und Zauberinnen.

3 Long hat Angst vor

c die Musik im Film *Schneewittchen* sehr schön.

4 Mai findet

d Zeichentrickfilme.

b. Hört den Dialog noch einmal. Was fehlt?

1. Ich schaue auch gern Zeichentrickfilme. Sie sind sehr [?].
2. Lang Liêu gefällt mir besser als seine Brüder. Und die Bilder sind [?].
3. Schneewittchen ist freundlicher als die Königin. Und die Musik ist [?].

3 Grammatik

a. Lest die Sätze und notiert alle Adjektive.

1. Der Film am Samstag ist interessant. Aber der Film am Sonntag ist interessanter.
2. Die Farben im Film sind schön, aber die Lieder sind schöner.
3. Im Film *Der König der Löwen* ist die Figur Scar stark. Aber die Figur Simba ist stärker.

regelmäßig				unregelmäßig	
toll	toller	stark	stärker	gern	lieber
schön	schöner	groß	größer	gut	besser
interessant	interessanter	jung	jünger	viel	mehr

b. Was passt in die Lücken?

1. Die Königin ist als die Zauberin. (schön)
2. Die Königin ist als der König. (jung)
3. Mai sieht *Sự tích bánh chưng, bánh giầy* als *Cây khế*. (gern)

Adjektiv+er als ...

Schneewittchen ist freundlicher als die Königin.

4 Schreiben

a. Lest den Text. Was schreibt An über ihren Lieblingszeichentrickfilm?

Mein Lieblingszeichentrickfilm ist *Der König der Löwen*. Simba ist ein Löwe. Er ist ein Prinz. Sein Vater ist der König Mufasa. Sein Onkel ist Scar und er ist böse. Scar will König werden und kämpft gegen Simba. Aber Simba kämpft besser als Scar und wird am Ende der König. Die Musik im Film ist sehr schön. Ich finde den Film interessant.

b. Schreibt über euren Lieblingszeichentrickfilm.

Mein Lieblingszeichentrickfilm ist ...

... ist ... Er/Sie ist ...

Die Musik im Film ist ...

Ich finde ... netter / cooler / stärker / intelligenter als ...

Lektion 3 Gameshows für Kinder

1 Hören

a. Welche Gameshows kennt ihr?

b. Lest die Texte a–c. Ordnet die Fotos den Texten zu.



Diese Show ist geeignet für Kinder. Die Aufgaben sind am interessantesten. Die Schülerinnen und Schüler können hier ihre Kenntnisse in Vietnamesisch am besten verbessern.

a



Diese Show ist am lustigsten. Die Schülerinnen und Schüler sollen die Fragen am schnellsten beantworten.

b



Diese Show ist sehr interessant. Die Mathematikfragen sind am schwierigsten. Die Kinder können ihre Fähigkeiten verbessern.

c

c. Hört den Dialog. Was ist richtig?

1. An und Long sehen gern die Gameshow *Ngôi sao tiếng Việt*.
2. Die Gameshow ist am Freitagabend.
3. An möchte an der Gameshow teilnehmen.

2 Grammatik



schnell



schneller



am schnellsten

a. Schreibt die Adjektive im Superlativ.

Beispiel: schwierig – am schwierigsten

- a. gut b. interessant c. lustig d. schnell

b. Was passt in die Lücken?

1. Mai beantwortet die Fragen schneller als Long. Aber An beantwortet die Fragen ?.

SUPERLATIV

regelmäßig:

schnell	schneller	am schnellsten
schön	schöner	am schönsten
! alt	älter	am ältesten

unregelmäßig:

gern	lieber	am liebsten
gut	besser	am besten
viel	mehr	am meisten

2. Aufgabe 7 ist schwieriger als Aufgabe 6. Aber Aufgabe 8 ist ?.
3. Die Gameshow am Samstag passt den Kindern besser als die Gameshow am Montag. Aber die Gameshow am Sonntag passt ihnen ?.

3 Phonetik

a. ei und ie. Hört und spricht nach.

- | | | | |
|--------------|--------------|--------------|----------|
| 1. geeiignet | 2. Fähigkeit | 3. schwierig | 4. diese |
|--------------|--------------|--------------|----------|

b. Sprecht die Wortgruppen aus.

- | | | | |
|---------------|--------------------|----------------|---------------------|
| 1. am meisten | 2. am geeignetsten | 3. am liebsten | 4. am schwierigsten |
|---------------|--------------------|----------------|---------------------|

4 Lesen

a. Lest den Text.

Die Gameshow *Ngôi sao tiếng Việt*

Die Gameshow *Ngôi sao tiếng Việt* hat vier Runden. Die Spieler müssen viele Kenntnisse in Vietnamesisch haben und gut erklären. Jede Runde ist anders.

Runde 1: Runde 1 des Wettbewerbs *Ngôi sao tiếng Việt* hat zehn Teilnehmer. Jeder hat nur 60 Sekunden, muss aber viele Fragen beantworten. Am Ende bleiben fünf Spieler.

Runde 2: Diese Runde ist spannender als Runde 1. Jeder Spieler hat ein Wort und soll das Wort in 30 Sekunden erklären. Wenn der andere Spieler das Wort in den ersten 15 Sekunden errät, bekommt er 5 Punkte. Nach 15 Sekunden gibt es weniger Punkte. Nach Runde 2 gehen drei Spieler in Runde 3.

Runde 3: Diese Runde ist schwieriger als Runde 1 und Runde 2. Drei Spieler haben zusammen 60 Sekunden für 9 Fragen. Wer kann die meisten Fragen beantworten? Dann kommt er in Runde 4.

Runde 4: Diese Runde ist am schwierigsten. Der Spieler beantwortet alle fünf Fragen richtig und bekommt den Titel *Ngôi sao tiếng Việt*.

b. Beantwortet die Fragen.

1. Wie viele Runden hat die Gameshow *Ngôi sao tiếng Việt*?
2. Was machen die Spieler in Runde 2?
3. Wie viele Spieler bleiben nach Runde 2?
4. Wie viele Fragen gibt es in Runde 4?

Landeskunde **Ein Fernsehabend zu Hause**

1 Was seht ihr auf dem Foto? Was machen die Leute?



2 Ein Fernsehabend in Deutschland.

Hört den Dialog. Beantwortet die Fragen.

1. Wann sieht Pauls Familie fern?
2. Was möchte Pauls Vater schauen?
3. Was sieht die Familie zusammen im Fernsehen?
4. Was macht Pauls Mutter vor dem Fernsehabend?

3 Wie ist es in Vietnam? Diskutiert in der Klasse.

- Sieht eure Familie am Abend gemeinsam fern?
- Welche Sendung seht ihr zusammen?
- Wie findet ihr die Sendung?

Projekt **Unsere Lieblingssendung im Fernsehen**

Ihr diskutiert in der Klasse über das Thema „Fernsehen“. Ihr möchtet eure Lieblingssendung vorstellen. Macht ein Poster.

1 Schritt 1

Welche Sendung seht ihr gern? Macht Notizen.

Wie heißt die Sendung?

Was ist besonders interessant?

In welchem Kanal kann man die Sendung anschauen?

Wann kann man die Sendung schauen?

2 Schritt 2

Macht gemeinsam ein Poster von eurer Lieblingssendung.



3 Schritt 3

Hängt das Poster und präsentiert eure Sendung.

Hallo! Wir möchten euch über unsere Sendung im Fernsehen erzählen.
Die Sendung heißt ... und ist im Kanal ... Man kann sie am ... um ... sehen.
Am besten ist die Musik / die Technik / ... / sind die Bilder / die Figuren / ...

Einheit 8 Mein Arztbesuch

Lektion 1 Ich habe Halsschmerzen

1 Lesen

a. Lest den Dialog. Warum geht es Lukas nicht gut?

Lea: Hallo Lukas, geht es dir schon besser?

Lukas: Hallo Lea, danke, schon besser.

Lea: Hast du noch Fieber?

Lukas: Nein, ich habe kein Fieber mehr. Aber ich habe Husten und Halsschmerzen.

Eric: Musst du Medikamente nehmen?

Lukas: Ja. Ich nehme Tabletten und Hustensaft.



Eric: Das ist gut. Kannst du morgen zur Schule gehen?

Lukas: Nein. Ich soll mindestens zwei Tage im Bett bleiben.

Lea: Dann gute Besserung, Lukas!

Lukas: Danke dir, Lea.

b. Lest den Text. Was ist richtig?

Medikamente gegen Husten und Halsschmerzen

Halstabletten	Hustensaft
Zweimal täglich (morgens und abends) mit Wasser einnehmen	Abends vor dem Schlafen trinken

Achtung

- Kein Eiswasser trinken
- Mindestens zwei Tage im Bett bleiben

1. Die Tabletten helfen bei Halsschmerzen.
2. Man soll die Tabletten dreimal am Tag nehmen.
3. Den Hustensaft trinkt man abends vor dem Schlafen.
4. Man darf Eiswasser trinken.

2 Wortschatz

a. Was passt zusammen?

a. Halsschmerzen

b. Tabletten

c. Husten

d. Fieber

e. Hustensaft



b. Was sind Krankheiten? Was sind Medikamente?

3 Phonetik

a. ch. Hört und spricht nach.

ach

Nacht

Buch

lachen

Koch

Bauch

ich

nicht

Bücher

lächeln

Köche

Bäuche

b. Lest die Sätze laut.

1. Lukas hat in der Nacht Fieber.

2. Lea hat manchmal Bauchschmerzen.

3. Sie besucht regelmäßig den Zahnarzt.

4. Mir geht es schlecht.

4 Sprechen

Variiert und spielt zu zweit Dialoge.

nicht so gut – Bauchschmerzen – Tabletten –
zweimal täglich

▲ Wie geht es dir?

● Mir geht es nicht so gut.

▲ Oh je. Was hast du denn?

● Ich habe Bauchschmerzen.

▲ Musst du Tabletten nehmen?

● Ja, zweimal täglich.



1. schlecht – Husten – Hustensaft – dreimal täglich

2. nicht so gut – Fieber – Tabletten – zweimal täglich

Lektion 2 Das ist meine Hausapotheke

1 Wortschatz

a. Was seht ihr auf dem Bild?



b. Was passt zusammen?

a. das Pflaster

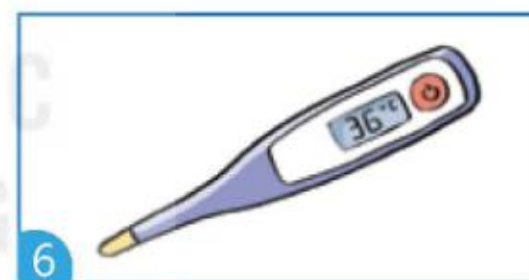
b. die Tropfen (Pl.)

c. der Verband

d. die Salbe

e. die Tabletten (Pl.)

f. das Thermometer



2 Hören

a. Hört den Dialog. Was ist richtig?

Lea geht ☐.

A. nach Hause

B. zur Apotheke

C. zu Trang

b. Hört den Dialog noch einmal. Was passt zusammen?

1. Benutz das Thermometer ...

2. Die Tabletten helfen ...

3. Pflaster, Verband und Salbe benutze ich ...

4. Tropfen sind gut ...

a. für müde Augen.

b. für kleine Wunden.

c. bei Fieber.

d. gegen Schmerzen.

3 Grammatik

a. Hörst die Sätze noch einmal. Was fehlt?

1. doch zu mir nach Hause!
2. mal!
3. das bei Fieber!
4. sie für deine Augen!

b. Verben im Imperativ. Schaut die Tabelle. Was passt in die Lücken?

	du		ihr		Sie	
kommen	du kommst	Komm!	ihr kommt	Kommt!	Sie kommen	Kommen Sie!
schauen	du schaut		ihr schaut		Sie schauen	
benutzen	du benutzt		ihr benutzt		Sie benutzen	
nehmen	du nimmst		ihr nehmt		Sie nehmen	

c. Schreibt die Sätze im Imperativ.

1. genug Wasser trinken (ihr)
2. regelmäßig Sport treiben (Sie)
3. viel Obst und Gemüse essen (Sie)
4. genug schlafen (ihr)
5. nicht zu lange am Computer sitzen (du)
6. die Tabletten nehmen (du)

4 Schreiben

a. Was hilft gegen Kopfschmerzen? Notiert die Antworten.

viel Wasser trinken, früh ins Bett gehen, ...

b. Lest die Nachricht von Lea und antwortet. Benutzt die Wörter in 4a.

Hallo,
wie geht es dir?
Mir geht es nicht so gut. Mein Kopf tut weh und ich bin in der Schule oft müde.
Was soll ich jetzt tun? Hast du Tipps für mich?
Liebe Grüße
Lea



Lektion 3 Was fehlt dir denn?

1 Hören

a. Was seht ihr auf dem Bild?



b. Hört den Dialog. Wo ist Lea?

- A. Sie ist beim Arzt.
- B. Sie ist in der Apotheke.
- C. Sie ist zu Hause.

c. Hört den Dialog noch einmal. Was ist richtig?

- 1. Lea möchte den Arzt nicht besuchen.
- 2. Lea hat seit drei Tagen Halsschmerzen.
- 3. Lea bekommt ein Rezept vom Arzt.
- 4. Lea soll Tabletten von der Hausapotheke nehmen.
- 5. Wasser mit Eis ist nicht gut für Lea.
- 6. Lea muss den Arzt nicht noch einmal besuchen.

2 Grammatik

a. Hört die Sätze noch einmal. Was passt in die Lücken: sollen, sollst oder soll?

- 1. Du den Arzt besuchen.
- 2. Was wir jetzt tun?
- 3. Sie zur Apotheke gehen.
- 4. Ihr Kind jetzt kein Wasser mit Eis trinken.

b. Schreibt Sätze.

1. sollen / genug Wasser / du / trinken /.
2. früh / ihr / ins Bett gehen / sollen /.
3. jeden Tag / Sie / sollen / Sport machen / 30 Minuten /.
4. zum Arzt / Lea / sollen / gehen / mit ihrer Mutter /.

3 Phonetik

a. sp- und st-. Hört und spricht nach.

- | | | |
|------------|----------|-----------|
| 1. Sport | 3. spät | 5. stehen |
| 2. spielen | 4. Stadt | 6. stark |

b. Lest die Sätze laut.

- | | |
|--|--|
| 1. Lukas soll nicht spät ins Bett gehen. | 3. Mach regelmäßig Sport! |
| 2. Du sollst früh aufstehen. | 4. Schlaf mindestens acht Stunden pro Tag! |

4 Sprechen

a. Was ist gut für die Gesundheit?

- | | |
|--------------------------------|--------------------|
| 1. viele Süßigkeiten essen | 5. oft joggen |
| 2. kein Wasser mit Eis trinken | 6. Fast Food essen |
| 3. früh ins Bett gehen | 7. viel sitzen |
| 4. lange fernsehen | |

b. Zieht eine Karte und macht einen Dialog wie im Beispiel.

Beispiel:

Lea – Halsschmerzen –
viel Wasser trinken

- ▲ Was hat Lea?
● Sie hat Halsschmerzen.
▲ Was soll sie jetzt tun?
● Sie soll viel Wasser trinken.

1 Lukas – Rückenschmerzen – nicht viel
sitzen – ab und zu aufstehen

2 Jannik – Fieber – nicht Fußball spielen
– im Bett bleiben

3 Trang – Zahnschmerzen – nicht kalt
essen – zum Zahnarzt gehen

4 du – ? – ? – ?

Landeskunde **Wie bleiben die Deutschen gesund?**

1 Gesund bleiben

Was ist gut für die Gesundheit? Notiert eure Ideen in Gruppen.



2 Wie bleiben die Deutschen gesund?

a. Lest den Text.

Die Deutschen achten sehr auf ihre Gesundheit. Viele Menschen machen regelmäßig Sport. Sie joggen, fahren Fahrrad oder schwimmen. Sport ist wichtig für den Körper und auch für den Kopf. Durch Sport bleibt man gesund.

Das Essen ist auch wichtig für die Gesundheit. Die Deutschen essen viel Obst und Gemüse. Sie trinken auch viel Wasser und Tee.

In Deutschland gibt es viele Fitnessstudios und Sportvereine. Dort können die Deutschen viele Sportarten ausprobieren. Sie gehen auch regelmäßig zum Arzt. Dadurch können sie Krankheiten frühzeitig erkennen. So bleiben die Deutschen gesund und fühlen sich wohl. Sie sagen: Gesundheit ist wichtig für ein gutes Leben.

b. Lest den Text noch einmal. Beantwortet die Fragen.

1. Warum machen viele Deutsche regelmäßig Sport?
2. Was essen die Deutschen viel?
3. Wo kann man in Deutschland Sport machen?
4. Warum gehen viele Deutsche regelmäßig zum Arzt?

3 Was machen die Vietnamesen für ihre Gesundheit?

Projekt **Tipps für die Gesundheit**

Eure Schule organisiert eine Aktion: „Wir möchten gesund leben!“. Ihr möchtet mitmachen. Gebt eure Tipps für die Gesundheit. Macht gemeinsam ein Plakat.

1 Schritt 1

Was macht ihr für eure Gesundheit? Sprecht in der Klasse.



2 Schritt 2

Macht ein Plakat mit euren Tipps.



Tipps für die Gesundheit

– gesund essen



– Sport treiben



– ...



3 Schritt 3

Hängt das Plakat und präsentiert eure Tipps.

Hallo zusammen! Wir möchten unsere Tipps für die Gesundheit präsentieren. Esst gesund! Zum Beispiel: Esst viel Gemüse und Obst! ...

1 Wortschatz

a. Ordnet zu.

1 der Prinz	a eine Sendung oder eine Serie für Kinder
2 der Tierfilm	b die Frau vom König
3 die Kindersendung	c der Sohn vom König
4 die Königin	d ein Film über Tiere

b. Was passt nicht?

1. Krankheiten: Husten – Rückenschmerzen – Augenschmerzen – Tabletten
2. Hausapotheke: Verband – Thermometer – Bauch – Pflaster
3. Filme: Tierfilme – Nachrichten – Zeichentrickfilme – Spielfilme
4. Speisen: Bratwurst – Hühnersuppe – Salat – Tier

2 Grammatik

a. Was passt?

1. Ich habe ein Auto gekauft. Der / Die / Das ist nicht zu teuer.
2. Die Tomaten sind noch nicht reif. Der / Die / Das sehen noch grün aus.
3. Der Salat ist nicht mehr frisch. Der / Die / Das schmeckt mir nicht.
4. Die Wurst kannst du mitnehmen. Ich packe den / die / das für dich ein.

b. Schreibt Sätze.

1. wir / schneiden / in / den Kuchen /
acht Stücke
2. Hoa / die Orangen / in / teilen /
Stücke / sollen
3. ich / den Salat / geben / in / eine
Schüssel
4. er / Schokolade / möchten / gießen /
die Torte / über

c. Was passt in die Lücken?

1. ▲ Wer ist (schön) als ich in der Welt?
● Du bist (schön) auf der ganzen Welt, meine Königin.
2. ▲ Wer ist (schön) auf der ganzen Welt?
● Damals warst's du. Aber nun ist das Schneewittchen (schön) als du.

d. Schreibt Imperativsätze.

1. Genug Wasser trinken (du)
2. Nicht zu lange am Computer sitzen (ihr)

3 Phonetik

a. Sprecht die Wörter aus.

1. fernsehen
2. ausmachen
3. teilnehmen
4. aufräumen

b. Wie ist die Satzmelodie? Notiert ↗ oder ↘.

1. Trink nicht zu viel Cola!
2. Esst ihr viel Obst und Gemüse?
3. Kaufst du für mich eine Pizza?
4. Bestell für mich bitte noch einen Bratreis!

c. Sprecht die Wörter aus. Was ist anders?

- | | | | |
|-----------------------|------------------|-----------------|------------------|
| 1. Nach t | Bü ch er | Bau ch | Ko ch |
| 2. S chule | sp i elen | Sal a t | St u nde |
| 3. schre i ben | L i ed | re i sen | Fl e isch |

Richtig? Gut.
Falsch? Geht
ein Feld zurück.



(): Würfelt nochmal.

4 Würfelspiel

Würfelt, kommt auf ein Feld und löst die Aufgabe. Wer ist zuerst am Ziel?

ZIEL	18 Bilde den Superlativ: kreativ – (?), lang (?), viel – (?)	17 Schreib den Satz um. Benutz sollen: Geh um 21 Uhr ins Bett.	16 Lies den Satz laut: Du sollst das Radio anmachen.
14 Bilde den Komparativ und den Superlativ: gern – (?), schwierig – (?),	13 Beantworte die Frage: Was ist deine Lieblingssendung?	11 Bilde den Imperativ: zum Arzt gehen (Sie)	10 Konjugiere das Verb sollen: du (?), ihr (?), ich (?)
5 Bilde den Komparativ: kreativ – (?), lang – (?), viel – (?)	6 Was fehlt? Ich sehe am Abend mit meinen Eltern (?).	7 Bilde den Imperativ: im Bett bleiben (du)	8 Was fehlt? Markus schneidet die Gurken in (?).
4 Nenn drei Fernsehsendungen.	3 Bilde den Imperativ: im Bett bleiben (du)	2 Was fehlt? Markus schneidet die Gurken in (?).	START

Einheit 9 Meine Lieblingsjahreszeit

Lektion 1 Welche Jahreszeit magst du?

1 Lesen

a. Lest den Dialog.

Thanh: Hi Max, wie geht's?

Max: Hallo Thanh, es geht mir gut, danke! Dir auch?

Thanh: Ja, natürlich. Das Wetter heute ist sehr schön und es gibt keine Wolken. Die Sonne scheint, aber es ist nicht so heiß.

Max: Wollen wir schwimmen gehen? Wir haben sowieso keinen Unterricht.

Thanh: Ja, warum nicht? Ich finde deine Idee gut. Meine Eltern erlauben das auch.

Max: Ok. Dann müssen wir Badekleidung und Sonnencreme mitnehmen, und wir fahren mit dem Fahrrad ins Schwimmbad.



Thanh: Was machst du noch gern bei diesem Wetter, Max? Bis zum Wochenende bleibt es sonnig.

Max: Oh, super. Wir können einen Ausflug machen. Aber wir müssen zuerst unsere Eltern fragen.

Thanh: Einverstanden.

b. Was ist richtig?

1. Es ist heute ☐.

A. wolkig

B. sonnig

C. heiß

2. Weil das Wetter schön ist, wollen Max und Thanh ☐ gehen.

A. nach Hause

B. schwimmen

C. essen

3. Sie wollen ☐ mitnehmen.

A. Badekleidung

B. das Fahrrad

C. den Sonnenschirm

2 Wortschatz

a. Welcher Buchstabe fehlt?



1

die So__ne



2

die Wo__ke



3

der __egen



4

der Schne__



5

das Ge__itter



6

der Ne__el



7

der S__urm



8

der Fros__

b. Was passt zu den Nomen aus 2a?

wolkig sonnig regnerisch frostig stürmisch neblig gewittrig schneebedeckt

c. Schreibt Sätze mit Nomen und Adjektiven aus 2a und 2b.

Beispiel: die Sonne – sonnig

Es gibt Sonne. = Es ist sonnig.

das Wetter beschreiben

Es gibt + Nomen.

Es ist + Adjektiv.

3 Phonetik

a. -ig. Hört und spricht nach.

1. windig

2. wolkig

3. neblig

b. Sprecht die Wörter aus.

1. frostig

2. gewittrig

3. sonnig

4 Sprechen

a. Lest den Dialog.

▲ Was ist deine Lieblingsjahreszeit?

● Ich liebe den Sommer.

▲ Warum denn?

● Weil es jeden Tag Sonne gibt. / Weil es sonnig ist.

b. Spielt zu zweit Dialoge wie in 4a.

Jahreszeiten: der Frühling, der Sommer, der Herbst, der Winter, die Trockenzeit, die Regenzeit

Wetter: Wolke/wolkig, Sonne/sonnig, Gewitter/gewittrig, Nebel/neblig

Lektion 2 Grüße aus dem Urlaub

1 Wortschatz

a. Was passt zusammen?

a. Ferien auf dem Land verbringen

b. Großeltern besuchen

c. Haustiere füttern

d. den Hof kehren

e. an einem Stadtfest teilnehmen

f. den Zoo besuchen

g. auf dem Feld helfen

h. ins Kino gehen



b. Was machen die Kinder in den Ferien? Ordnet zu.

auf dem Land	in der Stadt
auf dem Feld helfen,	den Zoo besuchen,

2 Hören

Hört den Text. Beantwortet die Fragen.

1. Wo ist Max jetzt und wie lange bleibt er dort?
2. Was macht er den ganzen Tag?
3. Warum muss er früh ins Bett gehen?

3 Grammatik

a. Hört den Text noch einmal. Was fehlt?

1. Max ist zwei Wochen auf dem Bauernhof seines Onkels in Sachsen.
2. morgens abends ist er keine Minute frei.
3. Er muss fünf Uhr aufstehen.

am Montag/Abend	(Tag/Tageszeit)
um elf Uhr	(Uhrzeit)
vor dem Urlaub	(Zeitpunkt)
nach der Pause	(Zeitpunkt)
für drei Tage	(Zeitdauer)
von zwei Uhr bis vier Uhr	(Zeitspannen)

b. Welche Präposition passt in die Lücken?

1. Juni August haben Schüler in Vietnam Sommerferien. Dann haben sie zwei Monate keine Schule.
2. Die Landleute sollen schon fünf Uhr dem Sonnenaufgang aufstehen und arbeiten.
3. Die Temperaturen liegen bei 40 Grad Mittag und sinken auf 30 Grad Abend.
4. Bei der Hitze sollte man erst dem Sonnenuntergang ausgehen.

4 Schreiben

a. Ihr seid jetzt in den Ferien und wollt eine Postkarte an einen Freund / eine Freundin schreiben. Erstellt eine Mindmap zu den Punkten.

- Wo seid ihr?
- Wie heißt der Ort?
- Wie ist das Wetter dort?
- Was macht ihr dort?

b. Schreibt eine Postkarte.

Lieber/Liebe ...,

.....
.....
.....
.....

Liebe Grüße

Lektion 3 Ausflugs Wetter

1 Hören

a. Was braucht ihr für eure Ausflüge?

b. Ordnet zu.

Es gibt Sonne. 	Es regnet. 
?	?

die Regenjacke

die Kamera

die Sonnencreme

der Hut

der Insektenspray

die Taschenlampe

der Regenschirm

die Wasserflasche

c. Hört den Wetterbericht. Was ist richtig?

Montag Dienstag Mittwoch Donnerstag Freitag Samstag Sonntag

A.	7  33° 23°	8  32° 22°	9  32° 22°	10  32° 23°	11  32° 25°	12  31° 24°	13  32° 24°
B.	7  31° 25°	8  33° 25°	9  31° 24°	10  32° 23°	11  31° 22°	12  26° 19°	13  25° 17°

d. Hört den Wetterbericht noch einmal. Beantwortet die Fragen.

- Wie ist das Wetter am Montag und Dienstag?
- Wann kann man Outdoor-Aktivitäten machen?
- Warum soll man von Mittwoch bis Samstag lieber im Haus bleiben?

2 Grammatik

Was passt in die Lücken:
sollen, müssen oder dürfen?

- Es ist kalt im Winter und wir

?

 Pullover anziehen.
- Ich

?

 eine Regenjacke tragen, weil es regnet.

Modalverben: sollen, müssen, dürfen

Wir sollen einen Insektenspray mitnehmen.



3. Es ist heute warm. Deshalb ? die Kinder schwimmen gehen.
4. Im Sommer ? wir Sonnencreme benutzen.
5. Beim Sturm ? man im Haus bleiben, weil es draußen gefährlich ist.
6. Daniel ? nicht allein reisen. Er ist erst 8 Jahre alt.

Der Schüler muss eine Fahrkarte kaufen.



Hier darf man nicht fotografieren.



3 Phonetik

a. Satzakzent in Sätzen mit Modalverb. Hört und spricht nach.

1. Im Sommer dürfen wir schwimmen gehen.
2. Man soll am Abend keinen Kaffee trinken.
3. Es ist schon 18:00 Uhr. Ich muss nach Hause gehen.

b. Lest die Sätze laut.

1. In der Bibliothek darf man nicht laut sprechen.
2. Ich soll meinen Regenschirm mitnehmen.
3. In der Woche müssen die Kinder zur Schule gehen.

4 Sprechen

a. Lest den Dialog.

- ▲ Mama, es regnet. Darf ich ausgehen?
- Ja, aber du musst eine Regenjacke tragen.

b. Spielt zu zweit Dialoge.

	Wetter	Soll/Muss/Darf ich ...?
1	Nebel / neblig	eine Taschenlampe mitnehmen
2	Sonne / heiß	Sonnencreme benutzen
3	Sturm / stürmisch	nicht ausgehen

Landeskunde Aprilwetter

1 Was bedeutet Aprilwetter? Diskutiert in Gruppen.

2 Aprilwetter

Lest den Text. Was ist richtig?

Im April scheint die Sonne und es ist warm. Es kann plötzlich regnen oder hageln. Meistens ist es kühl, aber an manchen Tagen warm und windig. Das Wetter im April in Deutschland ist oft sehr wechselhaft. Man sagt: "April, April, der weiß nicht, was er will." Das bedeutet, das Wetter kann schnell anders werden. Das ist typisch für den Frühling in Deutschland.

Beim Aprilwetter sind ein paar Tipps für uns nützlich, weil das Wetter wechselhaft ist. Einen Schirm und eine Regenjacke soll man immer mitnehmen, denn man weiß nie, ob es bald regnet! Am Abend soll man eine Jacke oder einen Schal anziehen, denn die Temperaturen können tief sinken. Man wird leicht erkältet und krank. Im Mai wird das Wetter meistens schöner und wärmer, aber es kann immer noch Aprilwetter geben.

1. Im April ☐.
A. ist es immer sonnig und warm
B. gibt es jeden Tag Regen und Hagel
C. ist das Wetter wechselhaft
2. Man soll einen Schirm mitnehmen, ☐.
A. weil das Wetter besser ist
B. weil die Natur schöner wird
C. weil es regnen kann
3. Dieses Wetter ist typisch für den ☐.
A. Frühling
B. Sommer
C. Herbst
4. Am Abend soll man ☐.
A. eine Regenjacke tragen
B. warme Kleidung anziehen
C. die Temperaturen messen

3 Wann ist das Wetter bei euch wechselhaft? Diskutiert in Gruppen.

Das Wetter im Mai/Juli/... ist wechselhaft.
Es ist ... / Es gibt ...

Projekt Unser Ausflugsplan

Die Sommerferien kommen bald und eure Klasse plant einen Klassenausflug. Arbeitet in Gruppen und erstellt einen Plan für euren Ausflug.

1 Schritt 1

Diskutiert in Gruppen.

Wann (Wochentag, Datum, Monat)?

Was zum Mitnehmen?

Wie lange?

Welche Aktivitäten?

Wo (im Norden/Süden/...)?

Welche Regeln?

Wie (mit dem Bus / der Bahn / ...)?

...?

2 Schritt 2

Zeichnet euren Plan auf einem Plakat.

Unser Ausflugsplan		
Wo? 	Was zum Mitnehmen? 	Verkehrsmittel 
Wetter 	Wann? 	Aktivitäten 
		Regeln 

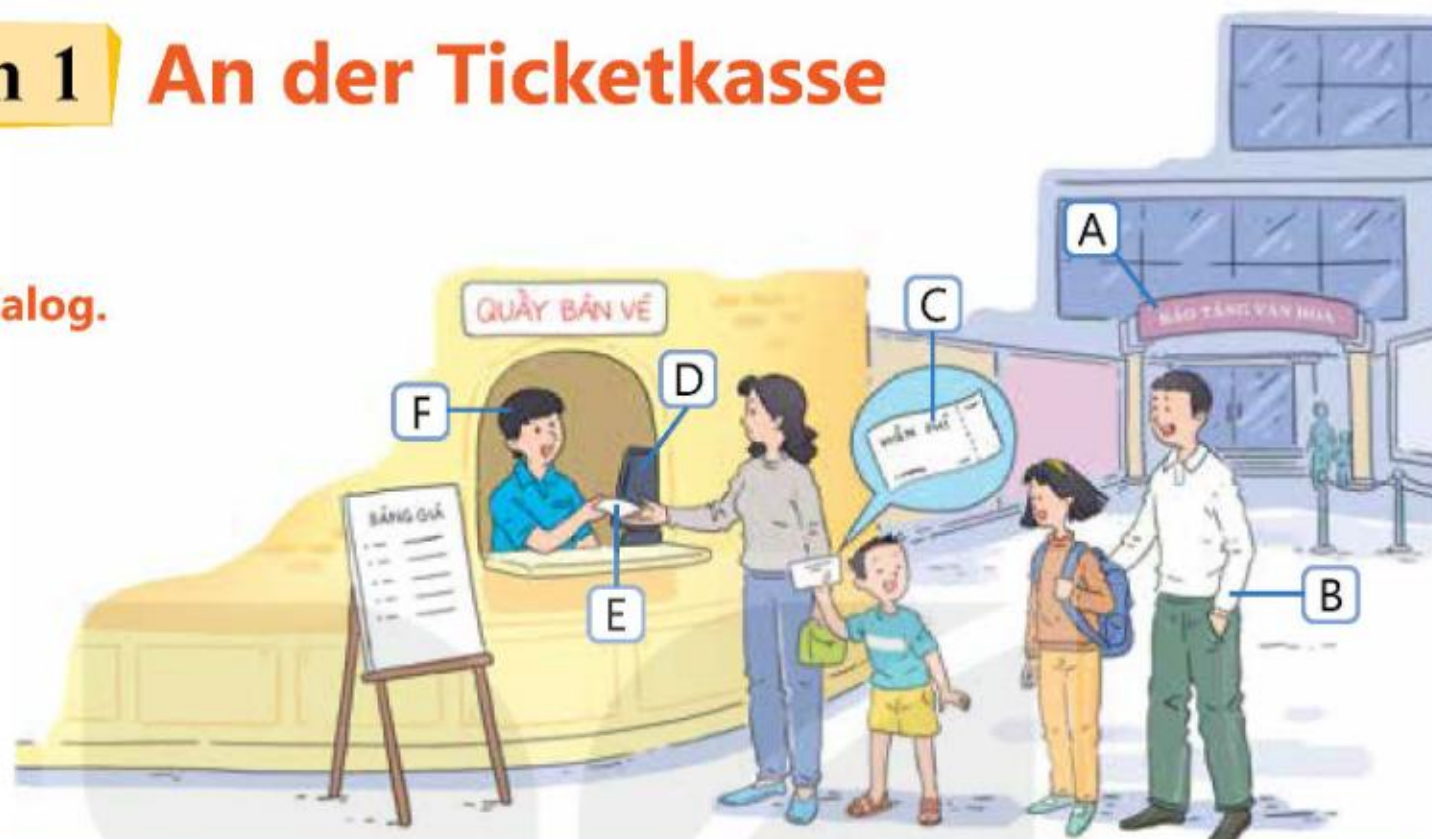
3 Schritt 3

Hängt das Plakat und präsentiert euren Plan.

Lektion 1 An der Ticketkasse

1 Lesen

a. Lest den Dialog.



Linh: Papa, es ist viel los hier an der Kasse.

Papa: Genau. Wir müssen warten und Tickets kaufen. Kannst du die Preise sehen?

Linh: Ja, klar! Ein Ticket für Erwachsene kostet 25.000 Dong. Kinder unter sechs Jahren dürfen sogar kostenlos ins Museum gehen.

Papa: Sechs bist du nicht mehr. Aber Schüler zahlen nur 10.000 Dong für ein Ticket. Super, oder?

Linh: Toll! Papa, können wir auf Chi warten? Sie möchte auch mitkommen.

Papa: Ja, klar. Komm aber erstmal mit zur Kasse. Der Kassierer wartet.

Linh: Oh, jetzt sind wir dran.

b. Was ist richtig?

1. Linh und ihr Vater möchten das Museum besuchen.
2. Linh muss kein Ticket kaufen.
3. Chi ist noch nicht da.

2 Wortschatz

a. Seht das Bild in 1a an. Ordnet zu.

- | | | |
|---------------|-------------------|------------------|
| 1. das Ticket | 3. der Erwachsene | 5. der Kassierer |
| 2. die Kasse | 4. kostenlos | 6. das Museum |

Beispiel: 1. das Ticket - E

b. Was in 2a passt in die Lücken?

1. Viele Leute gehen gern ins : Kinder, Schüler und auch .
2. Herr Sander ist von Beruf. Er sitzt an der .
3. Frau Schmidt bezahlt nur ihr . Ihr Sohn ist erst 5 Jahre alt und kann das Museum besuchen.

3 Phonetik

a. ss. Hört und spricht nach.

1. Kassse 2. Kassssierer 3. Kassssiererin 4. müsssen 5. musss

b. Lest die Sätze laut.

- | | |
|---|---|
| 1. An der Kas <u>ss</u> e ...
An der Kas <u>ss</u> e ist ein Kass <u>ss</u> ierer.
An der Kas <u>ss</u> e ist ein Kass <u>ss</u> ierer, keine Kass <u>ss</u> iererin. | 2. Er mu <u>ss</u> s warten.
Er und sie mü <u>ss</u> sen warten.
Er und sie mü <u>ss</u> sen an der Kas <u>ss</u> e warten. |
|---|---|

4 Sprechen

a. Lest den Dialog.

- | | |
|---|--|
| ▲ Guten Tag, ein Ticket für mich und eins für <u>meine Tochter</u> , bitte. Sie ist <u>vier</u> . | ▲ Toll! Und wie viel kostet ein Ticket für <u>Erwachsene</u> ? |
| ● Dann braucht sie kein Ticket. Sie kann kostenlos ins Museum gehen. | ● Das macht <u>20.000 Dong</u> . |

b. Spielt zu zweit Dialoge wie in 4a.

- | | |
|--|---|
| 1
meinen Sohn / drei / Erwachsene / 25.000 Dong | 2
meine Schwester / fünf / Schüler / 10.000 Dong |
|--|---|



Lektion 2 Im Museum

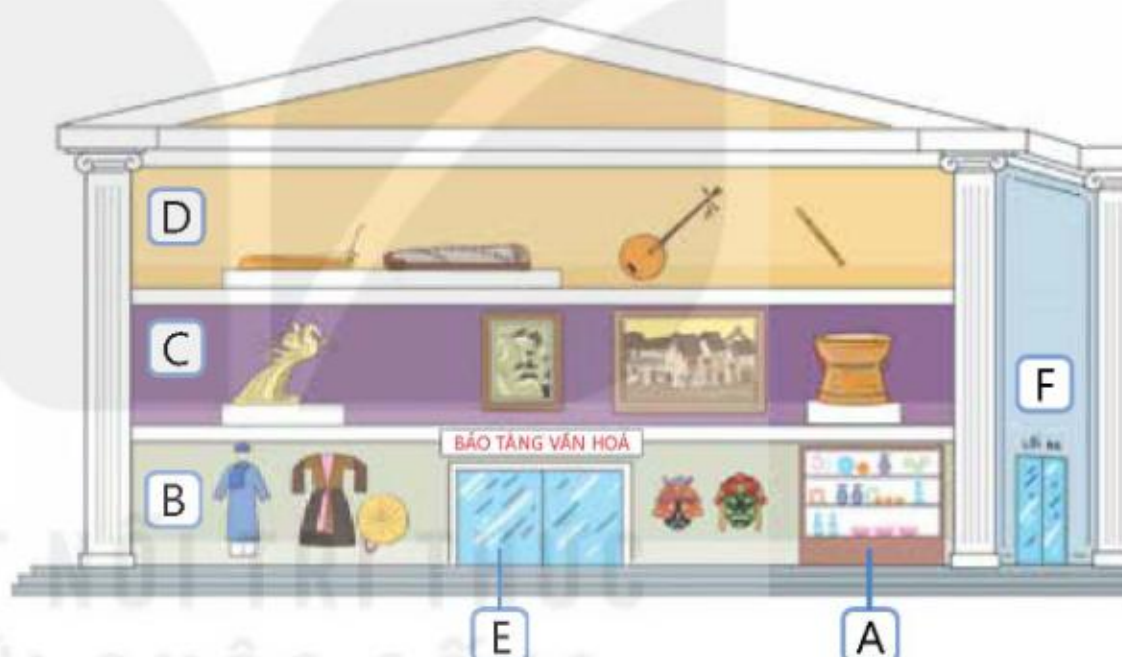
1 Wortschatz

- a. Seht das Bild an.
Wo sind die Leute?
Was möchte Linh machen?



b. Was passt zusammen?

1. am Eingang
2. am Ausgang
3. im Museumsshop
4. im Erdgeschoss
5. in der ersten Etage
6. in der zweiten Etage



2 Hören

a. Hört die Dialoge. Was passt zusammen?

- Dialog 1**
1. Der Mitarbeiter steht .
 2. Am Wochenende sind viele Sachen billiger.
- Dialog 2**
1. Linh möchte ihre Freundin treffen.
 2. Linhs Vater bleibt zuerst .

- a. im Museumsshop
- b. am Eingang
- a. im Erdgeschoss
- b. in der ersten Etage

b. Hört die Dialoge noch einmal. Was findet man wo im Museum?

Was?	Kunst	Musik	Theater	Museumsshop
Wo?				

3 Grammatik

a. Lest die Beispiele. Was ist anders?

Ja-/Nein-Frage *Dürfen* wir Fotos machen?

indirekte Frage *Ich möchte fragen, ob* wir Fotos machen *dürfen*.

b. Was passt in die Lücken: **ob** **Ja-/Nein-Frage** ?

?	indirekte Frage		
Verb + Subjekt + ...?	<i>Ich möchte wissen, Kann ich fragen,</i>	? + Subjekt + ... + Verb	?

c. Was fragt Linh? Was passt zusammen?

1 Können wir fragen,

2 Mein Vater möchte fragen,

3 Können Sie mir sagen,

a ob ich im Museum telefonieren darf?

b ob wir Essen und Getränke mitnehmen dürfen?

c ob er hier rauchen darf.

4 Schreiben

Lest die SMS-Antworten von Linhs Vater. Wie kann Linh fragen? Schreibt indirekte Fragen.

1 Papa, ich möchte wissen, *ob* wir noch länger hier im Museum bleiben *können*.

Ja, ihr *könnt* noch etwas länger im Museum bleiben. Sind 30 Minuten okay?

2 Ja, schön! ...

Genau. Ich *bin* schon am Ausgang.

3 ...

Ja, du *kannst* eine Postkarte im Museumsshop kaufen.

4 ...

Leider *können* wir morgen nicht noch mal ins Museum gehen. Es ist am Sonntag nicht offen.

Lektion 3 Mein Museumsbesuch war toll!

1 Lesen

- a. Seht das Bild an und lest die Frage. Was erzählt Linh?

Wie war der Museumsbesuch?



- b. Lest die Postkarte. Was ist richtig?

1. Linh war letzte Woche im Kulturnuseum.
2. Für Linh waren die Bilder im Museum interessant.
3. Timo hatte gestern auch einen Museumsbesuch.
4. Linh fragt, ob Timo Spaß im Museum hatte.

Hi Timo,

ich war gestern im Kulturnuseum.

Das war super! Man kann dort viel über Kunst, Musik und Theater lernen. Weißt du, was mir am besten gefällt? Kunst, natürlich! Ich mag Bilder.

Du warst letzte Woche doch auch im Technikmuseum. Ich möchte wissen, wie dein Museumsbesuch war. Hattest du da auch Spaß?

Liebe Grüße

Deine Linh



2 Grammatik

- a. Was fehlt: **was, wann, wo, wer?**

1. ist das Museum?
2. war mit dir im Museum?
3. Bis war das Museum offen?
4. gefällt dir am besten?

- b. Lest die Fragen. Was ist anders?

direkte W-Frage Wie war dein Museumsbesuch?

indirekte W-Frage Erzähl mal, wie dein Museumsbesuch war?

c. Schreibt die Fragen aus 2a um.

Weißt du, ...?

Ich weiß es nicht, ...

Ich möchte fragen, ...

Erzähl mal, ...

Kann ich mal fragen, ...?

Sag mal, ...

3 Phonetik

a. w. Hört und spricht nach.

1. was

3. wo

5. wie

7. Winter

2. wann

4. wer

6. war

8. Woche

b. Sprecht die Wörter aus.

1. Wohnung

3. wohnen

5. wohin

7. welche

2. Wetter

4. warten

6. woher

8. weiter

4 Sprechen

a. Bildet indirekte Fragen.

– Wo warst du?

– Wer war noch da?

– Wann / Bis wann warst du dort?

– Wie war dein Museumsbesuch?

– Wie teuer war das Ticket?

b. Macht ein Interview. Benutzt die indirekten Fragen in 4a.

das HỒ-Chí-Minh-Museum
das Kulturmuseum
das Technikmuseum
das Frauenmuseum
das Naturmuseum

(keinen) Spaß haben
(nicht) interessant sein

kostenlos
Tickets für Kinder/Schüler/...

mit Eltern/Geschwistern/
Freunden ...

am Montag/Wochenende/...
bis ... Uhr offen

Sag mal, wo du warst.

Ich war im
Naturmuseum.

Erzähl mal,
wer noch da war.

Meine Eltern
waren auch da.

Landeskunde **Das Schokoladenmuseum in Köln**

1 Produktion von Schokolade

Was seht ihr auf den Fotos? Was braucht man für die Produktion?



der Kakao



der Zucker



die Milch



die Schokolade

2 Ein Museum für Schokolade

a. Hört den Dialog. Was ist richtig?

1. Timo war im Schokoladenmuseum.

- A. noch nie
- B. einmal
- C. oft

2. Der Ausflug ist am .

- A. Donnerstag
- B. Freitag
- C. Samstag

3. Im Museum kann man Schokolade kostenlos .

- A. essen
- B. mitnehmen
- C. machen

b. Hört den Dialog noch einmal. Korrigiert die Sätze.

1. Timo isst nicht gern Schokolade.
2. Den Ausflug organisiert ein Biologielehrer.
3. Der Schokoladenbrunnen ist zwei Meter hoch.
4. Anna hat kein Interesse am Schokoladenmuseum.



3 Wie ist es mit dem Museumsbesuch in Vietnam? Diskutiert in der Klasse.

Organisiert eure Schule manchmal einen Museumsbesuch?

Wart ihr schon mal zusammen in einem Museum?

Wer war mit euch zusammen im Museum?

Projekt Unser Ausflug ins Museum

Timos Museumsbesuch gefällt euch gut. Ihr möchtet auch ein Museum besuchen. Plant in Gruppen den Museumsbesuch.

1 Schritt 1

Sammelt Ideen.

Welches Museum?

Wann?

Wie lange?

Wo?

Was zum Mitnehmen?

...

2 Schritt 2

Macht einen Flyer für euren Museumsbesuch.

AUSFLUG AM FREITAG
24. MAI

SCHOKOLADENMUSEUM
in Köln

Los geht's um 9:00 Uhr
Zurück ca. um 16:00 Uhr
Treffpunkt: Sporthalle

Mitbringen:
Fahrkarte
Essen & Getränke
Taschengeld

Achtung:
max. 20 Personen
Anmeldung: info@exkursion.de
(Frau Weber)

für
Klasse 5 & 6

3 Schritt 3

Hängt den Flyer und präsentiert euren Plan.

- Wir möchten gern ... besuchen.
- Das Museum liegt in ...
- Wir sollen am ... um ... starten.
- Der Ausflug beginnt um ... und endet um ... / Der Ausflug ist von ... bis ...
- Unser Treffpunkt ist ... / Alle warten auf dem Schulhof / in der Schule / im Klassenraum / ...
- Wir sollen/können ... mitnehmen.
- ... dürfen/können an dem Ausflug teilnehmen.

1 Wortschatz

a. Was passt nicht?

1. Orientierung: Eingang – Erdgeschoss – Ausgang – Kassierer
2. Ticketkauf: bezahlen – besuchen – die Kasse – das Ticket
3. Wetter: Sturm – Gewitter – Regenzeit – Nebel
4. Ferien auf dem Land: Tiere füttern – den Zoo besuchen – Bäume pflanzen – den Hof kehren

b. Welche Ausdrücke kennt ihr noch?

2 Grammatik

a. Was ist richtig?

1. Die Temperaturen sinken Abend auf 28 Grad. A. im B. am C. um
2. In Hanoi ist es Dezember bis Februar sehr kalt. A. von B. für C. im
3. dem Sonnenaufgang sieht man die Sonne nicht. A. Vor B. Nach C. Für

b. Was passt zusammen?

- | | |
|-------------------------------|---------------------------------|
| 1. Vor dem Schwimmen muss Max | a. allein ins Schwimmbad gehen. |
| 2. Thanh darf nicht | b. an ihre Freundin schreiben. |
| 3. Eine SMS soll Linh | c. noch Badekleidung kaufen. |

c. Schreibt Sätze.

1. Max fragt, / Thanh / schwimmen / ob / will.
2. Thanh möchte wissen, / wie lange / auf dem Bauernhof / Max / ist.
3. Linh möchte fragen, / der Museumsshop / ist. / wo

3 Phonetik

a. Lest die Sätze laut.

1. Es ist sonnig, deshalb wollen wir Eis essen.
2. Wissen Sie, wo die Kasse ist?
3. Weil es heute neblig ist, sieht man den Sonnenaufgang nicht.

b. Spielt den Dialog.

▲ Es regnet bald. Ich muss nach Hause gehen.

○ Ja, nimm einen Schirm mit!

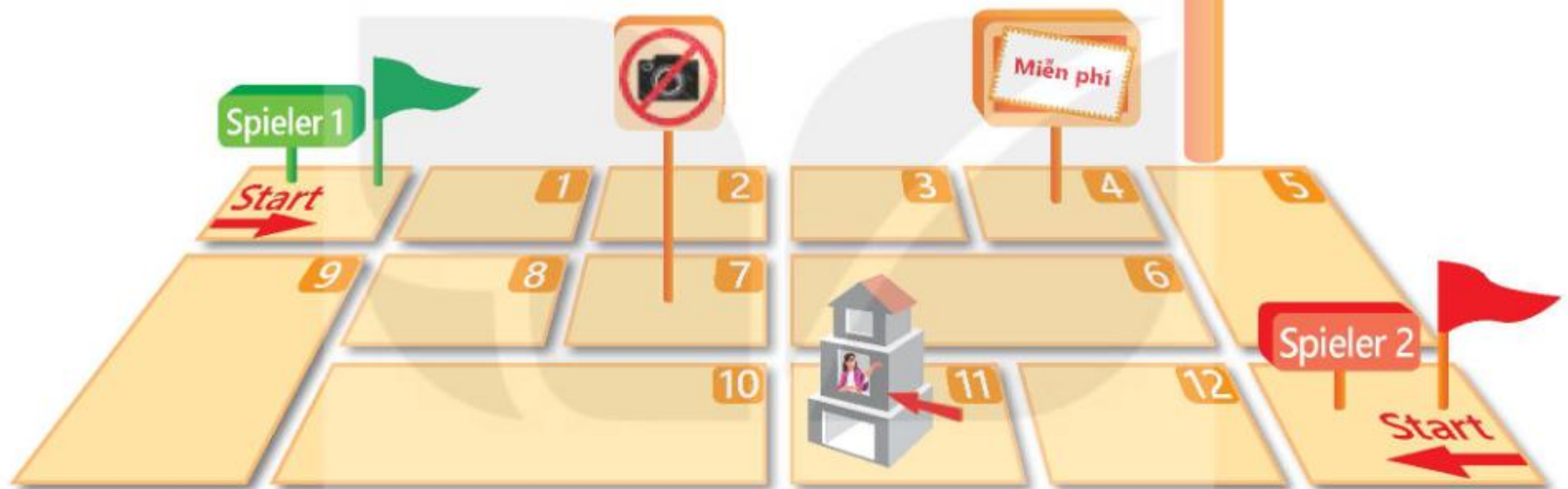
▲ Und du? Musst du noch arbeiten?

○ Ja, noch einen Moment.

4 Würfelspiel

**Würfelt, kommt auf ein Feld und löst die Aufgabe dazu.
Wer bekommt zuerst die Fahne?**

Jeder Spieler stellt seine Figur auf sein Startfeld.
Richtig? Gut!
Falsch? Geht ein Feld zurück.



1. Nenn zwei Nomen und zwei Adjektive zum Thema *Wetter*.
2. Lies den Satz laut. Achte auf die Betonung in der Frage: *Musst du auf dem Feld arbeiten?*
3. Linh fragt Chi: „*Willst du mitkommen?*“ Wie ist die indirekte Frage?
4. Was fehlt? *Für Kinder ist das Ticket ?*
5. Lies den Satz laut: *Du **musst** an der **Kasse** Tickets kaufen.*
6. Der Besucher fragt: „*Wo ist die Kasse?*“ Wie ist die indirekte Frage?
7. Was passt? *Man muss / darf / soll im Museum nicht fotografieren.*
8. Was passt? *Im Sommer geht mein Bruder um / an / für drei Monate nicht zur Schule.*
9. Lies den Satz laut: ***Wer** **wohnt** auf dem Bauernhof?*
10. Was fehlt? *Mein Onkel steht ? 5 Uhr auf und arbeitet auf dem Feld.*
11. Was passt? ▲ *Wo ist Linh?* – ○ *Linh ist im Erdgeschoss / in der ersten Etage / in der zweiten Etage.*
12. Lies den Satz laut: *Heute ist es **wolkig** und **neblig**.*

1 Lesen

1. Lest den Text. Was ist richtig?

Das Wetter in Deutschland

In Deutschland gibt es vier Jahreszeiten: Frühling, Sommer, Herbst und Winter. Im Frühling ist das Wetter gut und es ist angenehm. Viele Menschen verbringen ihre Zeit draußen in der Natur. Im Sommer ist es warm oder manchmal sehr heiß, besonders in Süddeutschland.

Im Herbst sind die Tage kürzer und die Nächte werden länger. Die Blätter von den Bäumen haben schöne Farben wie Rot, Gelb und Orange, und es ist oft windig. Es regnet in dieser Jahreszeit häufiger. Bauern sammeln Obst und Gemüse. Im Winter wird es in vielen Regionen Deutschlands sehr kalt. In den Bergen schneit es oft, und die Menschen ziehen Jacken, Schals und Mützen an. In dieser Jahreszeit genießen viele Leute gern warme Getränke.

1. Warum verbringen viele Menschen im Frühling ihre Zeit draußen?
 - A. Weil es angenehm ist.
 - B. Weil es im Frühling nie regnet.
 - C. Weil die Sonne bis spät abends scheint.
2. Wie ist das Wetter im Sommer im Süden von Deutschland?
 - A. Es ist kühl und regnet oft.
 - B. Die Sonne scheint selten.
 - C. Die Temperaturen können sehr hoch sein.
3. Wie ist das Wetter im Herbst in Deutschland?
 - A. Es ist warm und es regnet kaum.
 - B. Es ist oft windig und regnet häufiger.
 - C. Es ist warm und sonnig.
4. Was machen die Menschen im Winter in Deutschland?
 - A. Sie sammeln Obst und Gemüse ein.
 - B. Sie ziehen warme Kleidung an.
 - C. Sie genießen nur warme Getränke.

2. Lest den Blogbeitrag von Lea. Was ist richtig?

26. August



Lea

Seit vorgestern geht es mir nicht gut. Ich habe Kopfschmerzen und fühle mich sehr müde. Meine Mutter sagt, ich habe eine Erkältung. Deshalb soll ich im Bett liegen und viel Wasser trinken. Leider geht es mir jetzt schlechter. Ich habe Fieber. Deshalb nehme ich Medikamente von meiner Hausapotheke. Ich möchte bald wieder gesund sein, weil ich am Wochenende noch mit meiner Freundin Anna ins Kino gehe.

1. Lea geht es seit zwei Tagen nicht gut.
2. Lea hat eine Erkältung, aber sie geht wie immer zur Schule.
3. Lea nimmt die Medikamente von der Apotheke.
4. Lea möchte schnell wieder gesund werden und Anna treffen.

2 Hören

a. Hört die Dialoge. Was ist richtig?

- | | |
|----------------------------------|--------------------------|
| 1. Was möchte das Mädchen essen? | 2. Was schaut Mai gerne? |
| A. Eine Suppe. | A. Sportsendungen. |
| B. Frühlingsrollen. | B. Tierfilme. |
| C. Bratreis. | C. Zeichentrickfilme. |

b. Hört die Dialoge. Was ist richtig?

- | | |
|-----------------------------------|--|
| 1. Nam soll Sport machen. | 3. Man darf im Museum nicht fotografieren. |
| 2. Morgen ist es kühl und windig. | |

3 Sprechen

a. Stellt indirekte Fragen. Euer Partner / Eure Partnerin antwortet.

indirekte Ja-/Nein-Frage:

- ☒ Weißt du, ob Trang heute zur Schule kommt?
- ☐ Nein, das weiß ich nicht.

indirekte W-Frage:

- ☒ Kannst du mir sagen, wie die Pizza schmeckt?
- ☐ Ja, die schmeckt super.

b. Fragen zur Person: Jeder/Jede bekommt vier Karten und stellt vier Fragen. Der Partner / Die Partnerin antwortet.

bestellen	Medikamente	Lieblingssendung	Wetter
Museum besuchen	Gesundheit	Nachspeise	Jahreszeit

4 Schreiben

Ihr möchtet mit einem Freund / einer Freundin in euer Lieblingsrestaurant gehen. Schreibt ihm/ihr eine kurze E-Mail.

- Ladet ihn/sie freundlich zum Restaurant ein.
- Nennt den Wochentag und die Uhrzeit für das Treffen.
- Fragt höflich, ob der Termin ihm/ihr passt.

Wortliste

Start. Ich bin neu an der Schule

Deutsch	Vietnamesisch	Seite	Deutsch	Vietnamesisch	Seite
das Klassenzimmer, die Klassenzimmer	lớp học	12	die Mitschülerin, die Mitschülerinnen	bạn học (nữ)	12
der Mitschüler, die Mitschüler	bạn học (nam)	12	der Schulhof, die Schulhöfe	sân trường	12
			das Schulfach, die Schulfächer	môn học	12

Einheit 1. Meine Hobbys

Deutsch	Vietnamesisch	Seite	Deutsch	Vietnamesisch	Seite
das Einkaufen	sự/việc mua sắm	14	der Tanzclub die Tanzclubs	câu lạc bộ khiêu vũ	16
das Fotografieren	sự/việc chụp ảnh	14	der STEM-Club die STEM-Clubs	câu lạc bộ STEM	16
Freunde treffen	gặp gỡ bạn bè	14	das Training	sự/việc luyện tập	16
Geige spielen	chơi đàn violin	14	die Trainingszeit, die Trainingszeiten	thời gian luyện tập	16
das Shoppen	sự/việc mua sắm	14	teilnehmen an	tham gia	16
der Fußballclub, die Fußballclubs	câu lạc bộ bóng đá	16	das Anmeldungsformular, die Anmeldungsformulare	đơn đăng kí	17
der Musikclub, die Musikclubs	câu lạc bộ âm nhạc	16	das Seilspringen	trò chơi nhay dây	18
der Schachclub, die Schachclubs	câu lạc bộ cờ vua	16	der Spielabend die Spielabende	buổi tối dành để chơi trò chơi	20
der Sportlehrer, die Sportlehrer	thầy giáo dạy thể dục	16			

Einheit 2. Meine Familie

Deutsch	Vietnamesisch	Seite	Deutsch	Vietnamesisch	Seite
der Rentner, die Rentner	người về hưu	22	die Cousine, die Cousinen	chị họ, em họ (nữ)	22
der Onkel, die Onkel	chú, cậu, bác trai	22	der Schwager, die Schwager	anh rể, em rể	22
die Tante, die Tanten	cô, dì, bác gái	22	die Nichte, die Nichten	cháu gái (con của anh, chị)	22
der Cousin, die Cousins	anh họ, em họ (nam)	22			

Deutsch	Vietnamesisch	Seite	Deutsch	Vietnamesisch	Seite
Geschirr spülen	rửa bát, rửa chén	24	die Serviette, die Servietten	khăn giấy, giấy ăn	27
Zimmer aufräumen	dọn phòng	24	die Landschaft, die Landschaften	phong cảnh, quang cảnh	28
Kuchen backen	nướng bánh, làm bánh	24	genießen	tận hưởng	28
Pflanzen gießen	tưới cây	24	der Zoobesuch	sự/việc tham quan sở thú/ vườn bách thú	28
abholen	đón	25	erholsam	thư giãn	28
im Haushalt helfen	giúp việc nhà	25			
die Gabel, die Gabeln	cái đĩa, cái nĩa	27			

Einheit 3. Meine Sprachen

Deutsch	Vietnamesisch	Seite	Deutsch	Vietnamesisch	Seite
Thailand	nước Thái Lan	30	die Fremdsprache, die Fremdsprachen	ngoại ngữ	31
Thai	tiếng Thái	30	Fehler korrigieren	chữa lỗi	32
Russland	nước Nga	30	Vokabeln abschreiben	chép từ vựng	32
Russisch	tiếng Nga	30	Wörter nachschlagen	tra cứu từ	32
Japan	nước Nhật Bản	30	Filme mit Untertiteln sehen	xem phim có phụ đề	32
Japanisch	tiếng Nhật	30	einen Sprachkurs machen	tham gia khoá học ngoại ngữ	32
Italien	nước Ý	30	mehrmals	nhiều lần	33
Italienisch	tiếng Ý	30	fantastisch	tuyệt vời	34
Kanada	nước Canada	30	die Landessprache, die Landessprachen	ngôn ngữ quốc gia	36
die Schweiz	nước Thụy Sĩ	30	typisch	đặc trưng	36
Luxemburg	nước Luxembourg	30	die Mehrsprachigkeit	sự đa ngôn ngữ	36
Luxemburgisch	tiếng Luxembourg	30	Rätoromanisch	tiếng Romansh	36
die Muttersprache, die Muttersprachen	tiếng mẹ đẻ	31			

Einheit 4. Mein Zuhause

Deutsch	Vietnamesisch	Seite	Deutsch	Vietnamesisch	Seite
die Wohnform, die Wohnformen	kiểu nhà ở	40	das Baumhaus, die Baumhäuser	nhà trên cây	41

Deutsch	Vietnamesisch	Seite	Deutsch	Vietnamesisch	Seite
das Bauernhaus, die Bauernhäuser	nhà nông thôn	41	der Katzenkorb, die Katzenkörbe	chuồng mèo	44
das Hochhaus, die Hochhäuser	nhà cao tầng	41	der Kaninchenstall, die Kaninchenställe	chuồng thỏ	44
das Pfahlhaus, die Pfahlhäuser	nhà sàn	41	die Hundehütte, die Hundehütten	chuồng chó	44
das Reihnhaus, die Reihenhäuser	nhà liền kề, nhà liên kế	41	das Halsband, die Halsbänder	dây đeo cổ	44
legen	đặt nằm, để nằm	44	das Mäuschen, die Mäuschen	con chuột con (tên gọi thân mật)	46
hängen	treo lên	44	der Schatz, die Schätze	kho báu (tên gọi thân mật)	46
setzen	đặt ngồi	44	der/die Süße, die Süßen	sự ngọt ngào (tên gọi thân mật)	46
stellen	đặt đứng	44	der Spatz, die Spätze Sprätzchen	con chim sẻ (tên gọi thân mật)	46
das Haustier, die Haustiere	vật nuôi	44	der Engel, die Engel	thiên thần (tên gọi thân mật)	46
der Vogelkäfig, die Vogelkäfige	lồng chim	44			
das Aquarium, die Aquarien	bể cá cảnh	44			

Einheit 5. Mein Geburtstag

Deutsch	Vietnamesisch	Seite	Deutsch	Vietnamesisch	Seite
der Bilderrahmen, die Bilderrahmen	khung ảnh	50	der Geburtstagswunsch, die Geburtstagswünsche	lời chúc mừng sinh nhật	51
die Geburtstagskarte, die Geburtstagskarten	thiệp sinh nhật	50	der Schulfreund, die Schulfreunde	bạn học	52
das Notizbuch, die Notizbücher	sổ tay	50	das Schokoladeneis	kem sô-cô-la	52
der Malstift, die Malstifte	bút vẽ	50	das Nachbarskind, die Nachbarskinder	trẻ con nhà hàng xóm	52
der Schirm, die Schirme	cái ô	50	das Schulheft, die Schulhefte	quyển vở	52
die Tasse, die Tassen	cái chén, cái tách	50	das Versteckspiel	trò chơi trốn tìm	54
der Wecker, die Wecker	đồng hồ báo thức	50	das Topfschlagen	trò chơi đập niêu	54
gefallen	làm hài lòng (tôi/bạn)	51	das Sackhüpfen	trò nhảy bao bố	54
gratulieren	chúc mừng	51	das Geburtstagslied, die Geburtstagslieder	bài hát chúc mừng sinh nhật	54
stehen	hợp (với tôi/với bạn)	51			

Einheit 6. Mein Restaurantbesuch

Deutsch	Vietnamesisch	Seite	Deutsch	Vietnamesisch	Seite
das Bananeneis	kem vị chuối	60	süß	ngọt	62
die Bratnudeln (Pl.)	mì xào	60	gießen	rưới, rót	64
der Bratreis	cơm rang	60	der Honig	mật ong	64
die Bratwurst, die Bratwürste	xúc xích rán	61	schälen	gọt vỏ	64
die Phở	phở	61	die Scheibe, die Scheiben	lát	64
die Wassermelone, die Wassermelonen	dưa hấu	61	schneiden	cắt, thái	64
der Gurkensalat, die Gurkensalate	sa lát dưa chuột	61	die Schüssel, die Schüsseln	cái bát, cái chén	64
die Hühnersuppe, die Hühnersuppen	súp gà	61	das Rezept, die Rezepte	công thức nấu ăn	64
die Gemüsesuppe, die Gemüsesuppen	súp rau	61	die Zutate, die Zutaten	nguyên liệu	64
der Obstsalat, die Obstsalate	sa lát hoa quả, sa lát trái cây	61	die Zubereitung	cách chế biến	64
die Hauptspeise, die Hauptspeisen	món chính	61	vermischen	trộn đều	64
die Nachspeise, die Nachspeisen	món tráng miệng	61	die Bratkartoffeln	món khoai tây xào	66
die Vorspeise, die Vorspeisen	món khai vị	61	der Krautsalat, die Krautsalate	sa lát bắp cải	66
salzig	mặn	62	die Spezialität, die Spezialitäten	đặc sản	66
sauer	chua	62	die Zitrone, die Zitronen	quả chanh	67
scharf	cay	62	der Einkaufszettel, die Einkaufszettel	danh sách mua đồ	67

Einheit 7. Meine Lieblingssendung

Deutsch	Vietnamesisch	Seite	Deutsch	Vietnamesisch	Seite
die Kindersendung, die Kindersendungen	chương trình thiếu nhi	68	die Nachrichten (Pl.)	chương trình thời sự	68
der Spielfilm, die Spielfilme	phim truyện	68	die Sportsendung, die Sportsendungen	chương trình thể thao	68

Deutsch	Vietnamesisch	Seite	Deutsch	Vietnamesisch	Seite
der Tierfilm, die Tierfilme	phim tài liệu thế giới động vật	68	die Zauberin, die Zauberinnen	người có phép thuật (nữ)	70
der Zeichentrickfilm, die Zeichentrickfilme	phim hoạt hình	68	der König, die Könige	vua	70
der Prinz, die Prinzen	hoàng tử	70	die Königin, die Königinnen	hoàng hậu	70
der Zauberer, die Zauberer	người có phép thuật (nam)	70	die Aufgabe, die Aufgaben	nhiệm vụ	72
			die Gameshow, die Gameshows	trò chơi truyền hình	72

Einheit 8. Mein Arztbesuch

Deutsch	Vietnamesisch	Seite	Deutsch	Vietnamesisch	Seite
der Hals, die Hälse	cổ, họng	76	der Arztbesuch	sự/việc đi khám bệnh	80
die Schmerzen (Pl.)	cơn đau	76	achten auf	chú ý, để ý	82
das Thermometer, die Thermometer	nhệt kế	78	regelmäßig	đều đặn, thường xuyên	82
der Verband, die Verbände	băng gạc	78	das Fitnessstudio, die Fitnessstudios	phòng tập thể hình	82
das Pflaster, die Pflaster	miếng dán	78	die Krankheit, die Krankheiten	bệnh tật	82
die Tabletten (Pl.)	thuốc viên nén	78	erkennen	nhận biết, phát hiện	82
die Tropfen (Pl.)	thuốc dạng giọt	78	frühzeitig	sớm	82
die Salbe, die Salben	thuốc bôi	78			

Einheit 9. Meine Lieblingsjahreszeit

Deutsch	Vietnamesisch	Seite	Deutsch	Vietnamesisch	Seite
die Sonne, die Sonnen	mặt trời	86	der Nebel, die Nebel	sương mù	87
sonnig	có nắng	86	neblig	có sương mù	87
die Wolke, die Wolken	mây	86	der Sturm, die Stürme	bão	87
wolkig	có mây	86	stürmisch	có bão	87
regnerisch	có mưa	87	der Frost	băng giá, sương giá	87
schneebedeckt	bị phủ tuyết	87	Bäume pflanzen	trồng cây	88
gewittrig	có giông	87	Urlaub auf dem Land machen	đi nghỉ ở vùng quê	88

Deutsch	Vietnamesisch	Seite	Deutsch	Vietnamesisch	Seite
den Hof kehren	quét sân	88	der Regenschirm, die Regenschirme	ô che mưa, dù che mưa	90
auf dem Feld helfen	giúp làm việc ngoài đồng	88	der Insektenspray, die Insektensprays	thuốc xịt chống côn trùng	90
Haustiere füttern	cho thú ăn	88	die Taschenlampe, die Taschenlampen	đèn pin	90
die Landleute (Pl.)	người dân quê	88	die Wasserflasche, die Wasserflaschen	chai nước	90
der Sonnenaufgang, die Sonnenaufgänge	bình minh	88	gefährlich	nguy hiểm	91
der Sonnenuntergang, die Sonnenuntergänge	hoàng hôn	88	das Aprilwetter (Sg.)	thời tiết thất thường	92
die Regenjacke, die Regenjacken	áo mưa	90	wechselhaft	hay thay đổi	92
die Sonnencreme, die Sonnencremen	kem chống nắng	90			

Einheit 10. Mein Museumsbesuch

Deutsch	Vietnamesisch	Seite	Deutsch	Vietnamesisch	Seite
die Kasse, die Kassen	quầy thu ngân	94	der Museumsbesuch, die Museumsbesuche	chuyến thăm bảo tàng	98
der/die Erwachsene, die Erwachsenen	người lớn	94	das Hồ-Chí-Minh- Museum	bảo tàng Hồ Chí Minh	99
kostenlos	miễn phí	94	das Kulturmuseum, die Kulturmuseen	bảo tàng văn hoá	99
der Kassierer, die Kassierer	nhân viên thu ngân	94	das Technikmuseum, die Technikmuseen	bảo tàng kĩ thuật	99
dran sein	đến lượt	94	das Frauenmuseum, die Frauenmuseen	bảo tàng phụ nữ	99
der Mitarbeiter, die Mitarbeiter	nhân viên	96	das Naturmuseum, die Naturmuseen	bảo tàng tự nhiên	99
am Eingang	ở lối vào	96	das Schokoladenmuseum, die Schokoladenmuseen	bảo tàng sô-cô-la	100
am Ausgang	ở lối ra	96	der Kakao (Sg.)	quả ca cao, hạt ca cao	100
im Museumsshop	trong cửa hàng của bảo tàng	96	organisieren	tổ chức	100
im Erdgeschoss	ở tầng trệt	96	der Schokoladenbrunnen, die Schokoladenbrunnen	tháp phun sô-cô-la	100
in der ersten/ zweiten Etage	ở tầng một/hai	96			
ob	liệu rằng	97			
offen sein	đang mở cửa	97			

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả
có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: PHẠM BÁ ĐẠT – VŨ THỊ MAI HỒNG – VŨ THỊ HẢI VÂN

Biên tập mỹ thuật: NGUYỄN THỊ KIM DUNG – TẠ THANH TÙNG

Thiết kế sách: TẠ THANH TÙNG

Trình bày bìa: TẠ THANH TÙNG

Minh họa: CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG

Sửa bản in: PHẠM BÁ ĐẠT – VŨ THỊ MAI HỒNG

Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI TP. HÀ NỘI

Bản quyền © (2024) thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

**TIẾNG
ĐỨC 6**

Mã số:

Mã ISBN:.....

Số đăng ký KHXB:/GD

Số QĐXB:/QĐ-GD-HN ngày tháng năm 202.....

In bản (QĐ:TK), khổ 19 x 26.5cm.

Đơn vị in:Địa chỉ

Cơ sở in:Địa chỉ

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 202.....



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH

